

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Dương Ngọc Thủy Tiên

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
CHO HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Mã sinh viên: 2652020613

Ngành: Sư phạm Tiểu học

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC - MẦM NON

Dương Ngọc Thủy Tiên

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
CHO HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Mã sinh viên: 2652020613

Ngành: Sư phạm Tiểu học

Người hướng dẫn: TS. Hoàng Diệu Thúy

NINH BÌNH, 2026

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quãng thời gian học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Hoa Lư, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, chỉ bảo từ các thầy cô. Bằng tất cả sự kính trọng, em xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Ban Giám hiệu nhà trường, Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non cùng toàn thể quý thầy cô đã luôn tận tâm giảng dạy, truyền đạt kiến thức và giúp đỡ em học tập và rèn luyện.

Em không quên cảm ơn Ban Giám hiệu và các thầy, cô Trường Tiểu học Kim Đồng, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội đã hỗ trợ, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho em được thực hiện việc khảo sát thực tế, thu thập thông tin, số liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu của mình.

Em cũng xin cảm ơn gia đình, người thân và bạn bè đã luôn động viên, chia sẻ, ủng hộ để em yên tâm học tập, nghiên cứu.

Đặc biệt, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cô Hoàng Diệu Thúy, người trực tiếp hướng dẫn em thực hiện khóa luận. Trong suốt quá trình nghiên cứu, cô luôn tận tình chỉ bảo, kiên nhẫn góp ý. Những định hướng chuyên môn cùng tinh thần làm việc nghiêm túc của cô không chỉ giúp em hoàn thành khóa luận mà còn là bài học có ý nghĩa đối với em trên con đường học tập và nghề nghiệp sau này.

Mặc dù đã cố gắng song do những giới hạn về thời gian, kinh nghiệm cũng như năng lực nghiên cứu khoa học, khóa luận của em chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự lượng thứ và những ý kiến đóng góp để đề tài được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa, em xin trân trọng cảm ơn!

Ninh Bình, ngày 1 tháng 6 năm 2026

Sinh viên

Dương Ngọc Thủy Tiên

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài: “*Tìm hiểu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh Trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số*” là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Toàn bộ nội dung, số liệu và kết quả nghiên cứu được trình bày trong khóa luận là hoàn toàn trung thực, khách quan và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác. Các tài liệu tham khảo và trích dẫn sử dụng trong khóa luận đều có nguồn gốc rõ ràng và tuân thủ quy định về sở hữu trí tuệ cũng như trích dẫn học thuật.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

Ninh Bình, ngày 1 tháng 6 năm 2026

Sinh viên

Dương Ngọc Thủy Tiên

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài khóa luận tốt nghiệp “*Tìm hiểu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh Trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Dương Ngọc Thủy Tiên. Kết quả nghiên cứu chưa công bố ở bất kỳ công trình nào khác. Trong quá trình thực hiện đề tài, sinh viên có tham khảo một số tài liệu, công trình nghiên cứu liên quan. Các nguồn tài liệu sử dụng được trích dẫn theo đúng quy định.

Ninh Bình, ngày 1 tháng 6 năm 2026

Người hướng dẫn

TS. Hoàng Diệu Thuý

DANH MỤC BẢNG BIỂU

	Trang
Bảng 2.1. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	32
Bảng 2.2. Mức độ tích hợp giáo dục phẩm chất cốt lõi trong giảng dạy của giáo viên tiểu học	33
Bảng 2.3. Mức độ sử dụng công cụ, phần mềm trong xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên	35
Bảng 2.4. Hình thức và phương pháp giáo viên sử dụng trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong giờ lên lớp	40
Bảng 2.5. Nhận thức và thái độ của học sinh đối với những hoạt động giáo dục đạo đức	42
Bảng 2.6. Hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục đạo đức	44

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	9
5. Phương pháp nghiên cứu	9
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	10
Chương 1	11
CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC	11
CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ.....	11
1.1. Một số vấn đề lí luận về đạo đức và giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	11
1.1.1. Đạo đức và giáo dục đạo đức	11
1.1.2. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	13
1.1.3. Khái quát nội dung chương trình giáo dục đạo đức bậc tiểu học ..	17
1.2. Bối cảnh chuyển đổi số và sự tác động đến hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	21
1.2.1. Khái quát về bối cảnh chuyển đổi số và chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.....	21
1.2.2. Tác động của bối cảnh chuyển đổi số đến hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học	23
Tiểu kết Chương 1	26
Chương 2	27
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ	27
2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng.....	27
2.1.1. Khái quát về Trường Tiểu học Kim Đồng	27
2.1.2. Mục đích khảo sát	29
2.1.3. Nội dung khảo sát.....	29
2.1.4. Phương pháp khảo sát	30

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng	31
2.2.1. Về nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường	31
2.2.2. Về công tác xây dựng kế hoạch bài giảng.....	34
2.2.3. Về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua giờ dạy trên lớp.....	37
2.2.4. Kết quả hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua dạy học trên lớp.....	41
2.2.5. Đánh giá chung về thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động dạy học trên lớp tại trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số	45
Tiểu kết Chương 2	49
Chương 3.....	50
MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ	50
3.1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của giáo dục đạo đức cho học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số	50
3.2. Bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ và khai thác học liệu số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường	52
3.3. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục đạo đức thông qua hoạt động dạy học trên lớp	55
3.4. Tăng cường cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục.....	57
3.5. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức cho học sinh.....	59
3.6. Phát huy tính tích cực và ý thức tự rèn luyện đạo đức của học sinh	63
Tiểu kết Chương 3	65
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	66
1. Kết luận.....	66
2. Kiến nghị.....	67
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	69
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Giáo dục là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân và sự tiến bộ của xã hội, đồng thời góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong giáo dục toàn diện, giáo dục đạo đức được xem là nền tảng hình thành nhân cách, góp phần bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất, chuẩn mực hành vi và lối sống phù hợp với yêu cầu của xã hội. Đối với bậc tiểu học, cấp học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhiệm vụ này càng mang ý nghĩa đặc biệt.

Những năm gần đây, chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đang tạo ra những chuyển biến căn bản trong môi trường giáo dục. Internet, mạng xã hội, các nền tảng học tập trực tuyến và thiết bị thông minh đã trở nên quen thuộc với học sinh tiểu học. Học sinh ngày càng thuận lợi hơn trong việc tiếp cận nguồn tri thức phong phú, mở rộng khả năng giao tiếp, học tập và phát triển bản thân. Tuy nhiên, cùng với những cơ hội mới, môi trường số cũng mang đến không ít thách thức đối với việc hình thành và phát triển phẩm chất, hành vi đạo đức của học sinh. Trong bối cảnh đó, công tác giáo dục đạo đức không chỉ hướng tới việc hình thành hành vi ứng xử phù hợp trong đời sống thực, mà còn cần xây dựng văn hóa ứng xử trên môi trường mạng, ý thức công dân số, trách nhiệm khi tham gia không gian số. Điều này đòi hỏi cần có sự đổi mới về công tác quản lý, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục trong nhà trường để phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành giáo dục, xác định giáo dục và đào tạo là một trong những lĩnh vực trọng điểm của Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định nhiệm vụ “đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công

nghe” [6, tr.37]. Tiếp đó, Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đã cụ thể hóa định hướng này với yêu cầu: “Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học”. Gần đây, Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo khẳng định nhiệm vụ “chuyên đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo” [28]. Những chủ trương đó không chỉ thể hiện quyết tâm hiện đại hóa nền giáo dục Việt Nam theo hướng xây dựng hệ sinh thái số đồng bộ, thông minh mà còn đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

Bên cạnh đó, Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (sau đây gọi tắt là Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh [3]. Năm phẩm chất chủ yếu được nhấn mạnh: “Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm” [3]. Để thực hiện mục tiêu này, việc đổi mới các hoạt động giáo dục đạo đức theo hướng ứng dụng công nghệ, tăng cường trải nghiệm và phát huy tính tích cực của học sinh là yêu cầu tất yếu. Ngoài ra, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ cũng cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp nhằm phát triển giáo dục số, xây dựng môi trường giáo dục hiện đại [29]; các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục như Công văn số 4555/BGDĐT đưa ra hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phải đẩy mạnh “năng lực số”, “chuyên đổi số” trong các cơ sở giáo dục [2].

Trong lĩnh vực nghiên cứu, mặc dù công tác giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả. Song đến nay, những nghiên cứu về hoạt động giáo dục đạo đức trong bối cảnh chuyển đổi số nhìn chung chưa nhiều. Trong khi đó, thực tiễn ở hầu hết các nhà trường đang đặt ra những vấn đề mới cần được khảo sát và phân tích cụ thể để thúc đẩy sự phát

triển giáo dục, nhằm đáp ứng các nhiệm vụ thời kỳ mới. Trên cơ sở này, lựa chọn tìm hiểu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh Trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Việc nghiên cứu giúp phản ánh tương đối đầy đủ thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức, qua đó nhận diện những kết quả đạt được cũng như những khó khăn, thách thức trong bối cảnh chuyển đổi số của một nhà trường cụ thể. Đối với người nghiên cứu - sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, việc lựa chọn vấn đề này giúp củng cố kiến thức chuyên môn, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực nghề nghiệp. Thông qua quá trình nghiên cứu, người thực hiện có điều kiện nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, trách nhiệm nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên, em lựa chọn đề tài “Tìm hiểu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh Trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số” làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Những công trình nghiên cứu về giáo dục đạo đức và giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

- Trong “Giáo trình đạo đức và phương pháp dạy học môn đạo đức ở tiểu học” [9], tác giả Nguyễn Hữu Hợp đã hệ thống hóa một cách toàn diện các vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác giáo dục đạo đức. Tác giả đi sâu phân tích các khái niệm, bản chất, chức năng của đạo đức cùng vai trò cốt lõi của môn học này trong việc định hình nhân cách học sinh và làm rõ các chuẩn mực, nguyên tắc giáo dục đặc thù ở cấp tiểu học. Bên cạnh nền tảng lý thuyết, giáo trình cung cấp cái nhìn chi tiết về mục tiêu, nội dung chương trình, các phương pháp và hình thức tổ chức giảng dạy môn Đạo đức. Cuốn sách đóng vai trò như một cẩm nang hướng dẫn giáo viên triển khai các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và bồi dưỡng nhân cách toàn diện cho học sinh.

- Nghiên cứu của Nguyễn Thị Lan Hương về “Nghiên cứu thực trạng giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa tại Trường Tiểu học Xuân Hòa - Phúc Yên - Vĩnh Phúc” [11] đã chỉ rõ rằng hoạt động ngoại khóa đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và rèn luyện hành vi đạo đức cho học sinh. Tác giả đã khảo sát thực trạng tổ chức các hoạt động ngoại khóa và mức độ ảnh hưởng của chúng đến hành vi đạo đức của học sinh, từ đó đưa ra các đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Phan Nguyễn Diệu Huyền trong công trình nghiên cứu năm 2017 “Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học: Nghiên cứu điển hình tại Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh” [12] chỉ ra, mặc dù giáo dục đạo đức có tầm quan trọng đặc biệt, hoạt động này vẫn chưa được đầu tư đúng mức. Giáo viên còn ngần ngại đổi mới nội dung, phương pháp. Tác giả đã nghiên cứu thực trạng và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức thông qua việc tích hợp vào các môn học, từ đó góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho học sinh.

- Bài báo “Giáo dục đạo đức cho học sinh trong trường tiểu học hiện nay: Thực trạng và giải pháp” [19] của tác giả Huỳnh Ngọc phân tích thực trạng công tác giáo dục đạo đức tại Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua phân tích, tác giả chỉ ra những hạn chế như nội dung chưa phong phú, hình thức đơn điệu và công tác quản lý chưa được quan tâm đúng mức. Tác giả đã đề xuất một số giải pháp quản lý đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khẳng định vai trò nền tảng của bậc tiểu học trong việc hình thành nhân cách học sinh. Đây là một tài liệu quan trọng, đề cập đến những vấn đề trong giáo dục đạo đức truyền thống và lĩnh vực quản lý nhà trường.

- Nghiên cứu mới của Trần Đại Nghĩa và Chế Thị Thu Hồng “Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng”[38] đã cung cấp số liệu thực tế về việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bài viết chỉ ra những thách thức mà giáo viên và cán bộ quản lý đang gặp phải khi nỗ lực hình thành nề nếp và ý thức tự điều chỉnh cho học sinh theo các tiêu chuẩn pháp luật và đạo đức mới.

Đây là công trình có tính thời sự cao, đề cập kịp thời những bất cập về mặt hệ thống trong quản lý đạo đức cấp tiểu học.

- Nghiên cứu của Vũ Minh Tuấn “Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa” [36] đã xác định hành vi là thước đo giá trị cao nhất trong quá trình hình thành đạo đức trẻ em. Bài viết phân tích sự tác động qua lại giữa ba yếu tố: ý thức, thái độ và hành vi. Việc kết hợp quy trình của tác giả với các công cụ công nghệ sẽ giúp hoạt động giáo dục đạo đức trở nên linh hoạt và có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn trong bối cảnh hiện nay.

- Năm 2011, tác giả Lê Thị Nhật đã thực hiện nghiên cứu “Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh tiểu học” [42] với mục tiêu kiện toàn các phương thức rèn luyện nhân cách cho học sinh. Công trình tập trung vào việc tối ưu hóa mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đồng thời đề xuất việc xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực thông qua hình ảnh nêu gương của người thầy. Đây là một nghiên cứu có giá trị thực tiễn, xác định được những giá trị hành vi chuẩn mực cần đạt.

- Hà Nhật Thăng trong “Giáo trình đạo đức và giáo dục đạo đức” [32] đã xác định những khái niệm, nguồn gốc, vai trò của đạo đức, các dạng đạo đức trong xã hội và mối quan hệ của nó với các hình thái ý thức xã hội khác. Theo ông, đạo đức là một khoa học nên có đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu riêng. Trong đó, ông dành riêng một chương nói về việc giáo dục đạo đức ở trường trung học cơ sở với ý nghĩa, mục tiêu của giáo dục đạo đức đối với học sinh, mục tiêu của giáo dục đạo đức và những phẩm chất của người thầy nói chung, giáo viên dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở nói riêng.

- Tại Trường Đại học Hoa Lư cũng đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục đạo đức cho học sinh như: “Thực trạng giáo dục đạo đức cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày ở trường mầm non Văn Phú - Nho Quan” của tác giả Hoàng Thị Nga [22]; “Thực trạng công tác giáo dục đạo đức thông qua việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi ở trường mầm non Gia Hưng” của tác giả Trịnh Thị Bích Loan [20]... Điềm chung

của các nghiên cứu này là điều nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục đạo đức đối với học sinh. Nhưng chưa có công trình nào bàn tới vấn đề hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.2. Những công trình nghiên cứu về giáo dục và giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số

- Vai trò trung tâm của người giáo viên một lần nữa được khẳng định qua bài “Xây dựng đạo đức khi sử dụng AI trong giáo dục: Vai trò của người thầy” của tác giả Minh Huệ đăng trên Báo Thế giới và Việt Nam (2025) [44]. Tác giả phân tích, dù AI mang lại sự công bằng và minh bạch trong học liệu, nhưng chính giáo viên mới là người cầm lái, hướng dẫn học sinh cách sử dụng công nghệ một cách có đạo đức và phát triển tư duy phản biện. Bài báo đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực số cho đội ngũ sư phạm, giúp họ không chỉ làm chủ công cụ mà còn đủ bản lĩnh để truyền đạt trách nhiệm số cho học sinh.

- Bài viết “Chuyển đổi số trong giáo dục” của Khánh Trình [40] đã khái quát xu thế và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, coi đây là một yêu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế. Tác giả đề cập đến các khía cạnh khác nhau của chuyển đổi số, từ việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy đến việc thay đổi phương pháp học tập của học sinh. Bài viết đã phân tích những cơ hội lớn mà chuyển đổi số mang lại, đồng thời cũng chỉ ra những thách thức cần vượt qua, như vấn đề hạ tầng, nguồn nhân lực và sự thay đổi trong tư duy. Qua đó, nhấn mạnh sự cần thiết của một chiến lược toàn diện, đồng bộ để thực hiện thành công quá trình chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục.

- Nghiên cứu của Lê Tấn Lộc về “Ethical Education Activities for Pupils in Primary Schools in the Context of Digital Transformation” (Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số) [45]. Tác giả đã khảo sát nhận thức của người quản lý và giáo viên về vai trò, mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục đạo đức trong giai đoạn chuyển đổi số tại 03 trường tiểu học ở Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy đạo đức được đánh giá cao và khẳng định là

cần thiết, nhưng hiệu quả thực tế còn thấp. Tác giả nhấn mạnh phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tối ưu hóa quá trình giáo dục đạo đức trong kỷ nguyên số.

- Tác giả Trịnh Thu trong bài viết “Chuyển đổi số trong giáo dục: Cơ hội, thách thức và định hướng giai đoạn 2026 - 2030” [39] cung cấp một khung nhìn chiến lược về tương lai của nền giáo dục Việt Nam. Nghiên cứu phân tích các thời cơ và rào cản khi chuyển đổi số hóa sâu rộng. Đặc biệt, đề cao việc hình thành nhân cách và văn hóa ứng xử số cho thế hệ học sinh mới. Tác giả khẳng định rằng trong giai đoạn 2026 - 2030, chuyển đổi số không chỉ là thay đổi công cụ giảng dạy mà còn là thay đổi tư duy quản lý và giáo dục con người trong môi trường ảo.

- Tác giả Trường Thanh đã đặt ra vấn đề then chốt về việc bảo tồn hồn cốt đạo đức dân tộc giữa dòng chảy mãnh liệt của kỷ nguyên số trong bài “Giáo dục đạo đức truyền thống trong thời đại truyền thông số” [43]. Bài viết đề cập đến sự chuyển đổi mô hình giáo dục từ áp đặt một chiều sang tương tác đa chiều trên các nền tảng kỹ thuật số nhằm phù hợp với tâm sinh lý và lối sống của thế hệ trẻ hiện nay. Tác giả khẳng định công nghệ số không chỉ là công cụ mà còn là môi trường mới để các giá trị nhân văn truyền thống được tái định nghĩa và lan tỏa sinh động hơn.

- Trong bài viết “Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018” [13], tác giả Lý Ngọc Hiền phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của giáo dục đạo đức ở tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tác giả nhấn mạnh vai trò phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội và yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức trong bối cảnh hiện đại.

- Tại trường Tiểu học Kim Đồng, Ban Giám hiệu nhà trường đã triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục 2018. Lãnh đạo nhà trường tích cực thực hiện các kế hoạch, chỉ đạo của cấp trên về chuyển đổi số trong giáo dục. Hàng năm, các kế hoạch về đổi mới phương pháp dạy, kế hoạch dạy học lồng ghép tích hợp các môn học, kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn, kế hoạch xây dựng bài giảng

E-learning, việc cử giáo viên tham gia các cuộc thi chuyên môn... đều được thực hiện nghiêm túc. Nhiều sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên đã được công bố. Tuy nhiên đến nay, chưa có công trình nào tập trung tìm hiểu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của nhà trường trong bối cảnh chuyển đổi số.

Qua khảo sát các tài liệu trên cho thấy, vấn đề giáo dục đạo đức và lối sống cho học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Các công trình làm rõ vai trò của giáo dục trước những tác động mạnh mẽ của công nghệ, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, đồng thời khẳng định trách nhiệm của nhà trường và giáo viên trong việc định hướng hành vi, hình thành ý thức đạo đức cho người học. Các nghiên cứu cũng đề cập tới bối cảnh mới, sự cần thiết của chuyển đổi số trong giáo dục, vai trò trung tâm của giáo viên trong việc định hướng và trang bị kiến thức, kỹ năng cho học sinh... Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới tập trung vào những vấn đề chung của giáo dục đạo đức, giáo dục, một số tập trung vào sử dụng mạng xã hội ở học sinh phổ thông hoặc thanh niên, số khác đi sâu vào đạo đức AI ở cấp đại học. Những nghiên cứu đi sâu vào hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học đặc biệt trong điều kiện chuyển đổi số tại một cơ sở giáo dục cụ thể vẫn còn khá hạn chế. Đây là khoảng trống cần tiếp tục được nghiên cứu nhằm cung cấp thêm cơ sở thực tiễn cho việc tổ chức nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức trong trường tiểu học hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh Trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số; đề xuất một số giải pháp giáo dục đạo đức góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ cơ sở lý luận về giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học và những tác động của chuyển đổi số đối với giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học tại Trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh Trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: nghiên cứu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học bằng con đường dạy học trên lớp.

- Phạm vi khảo sát: học sinh khối 5, giáo viên Trường Tiểu học Kim Đồng, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

- Phạm vi thời gian: Năm học 2025 - 2026.

5. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng các nhóm phương pháp nghiên cứu khoa học sau:

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, hệ thống hóa các tài liệu, văn bản pháp quy, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến giáo dục đạo đức, giáo dục tiểu học và chuyển đổi số trong giáo dục.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Xây dựng các phiếu hỏi với các câu hỏi đóng và mở, đảm bảo tính khách quan, phục vụ hoạt động khảo sát, điều tra thực trạng.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Thu thập thông tin về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 trong bối cảnh chuyển đổi số và những khó khăn khi thực hiện từ một số cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động: Phân tích các tài liệu như kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn đạo đức lớp 5 để đánh giá hiệu quả giáo dục đạo đức.

5.3 Nhóm phương pháp xử lý số liệu

Phương pháp thống kê toán học: Xử lý các số liệu thu thập được từ bảng hỏi, kết quả phỏng vấn để phân tích, đánh giá thực trạng, làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

- Góp phần hệ thống hóa và làm sâu sắc thêm cơ sở lý luận về giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hiện nay.

- Làm rõ thêm hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Bước đầu tìm hiểu về hoạt động giáo dục đạo đức trong bối cảnh chuyển đổi số tại một trường tiểu học cụ thể, với đối tượng cụ thể, từ đó đề xuất một số giải pháp có tính khả thi.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Bổ sung dữ liệu, minh chứng về thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh tại Trường Tiểu học Kim Đồng, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

- Là tài liệu tham khảo hữu ích cho những người quan tâm đến nghiên cứu về lĩnh vực giáo dục đạo đức cho học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Giúp người nghiên cứu củng cố về mặt lý luận, bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế nghề nghiệp, rèn luyện năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực nghề nghiệp của bản thân.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

1.1. Một số vấn đề lý luận về đạo đức và giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

1.1.1. Đạo đức và giáo dục đạo đức

Đạo đức trước hết được hiểu là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, bao gồm hệ thống các quy tắc, chuẩn mực và giá trị được hình thành trong quá trình tồn tại và phát triển lâu dài của loài người. Ở góc độ triết học, đạo đức không đơn thuần là những điều răn dạy mang tính lý thuyết suông mà nó tồn tại sống động thông qua dư luận xã hội, phong tục tập quán và tiếng nói từ lương tâm của mỗi cá nhân.

Trong từ điển Triết học: “Đạo đức là quy tắc chung trong xã hội và hành vi của con người, quy định những nghĩa vụ của người này đối với người khác và đối với xã hội. Đạo đức là hình thái của ý thức xã hội” [21, tr. 143]. Sự định nghĩa này cho thấy đạo đức không chỉ là sự tự nguyện cá nhân mà còn mang tính bắt buộc về mặt trách nhiệm đối với sự vận hành chung của cấu trúc xã hội. Nhà nghiên cứu Phạm Khắc Chương và Hà Nhật Thăng cũng xác định: “Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tổng hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người và tiến bộ xã hội trong quan hệ với con người, giữa cá nhân và xã hội” [1, tr. 18]. Các nhà nghiên cứu Trần Đăng Sinh và Nguyễn Thị Thọ nêu quan điểm: “Đạo đức thuộc ý thức xã hội, là trình độ phát triển cao của các tư tưởng đạo đức, là một bộ phận của thế giới quan con người” [31, tr. 9].

Đạo đức thường dùng với hai ý nghĩa trong đời sống hàng ngày và trong khoa học. Trong đời sống hàng ngày, đạo đức dùng để “nhận xét nhân phẩm của mỗi người so với những chuẩn mực đạo đức xã hội, thể hiện trong quan hệ giao tiếp ứng xử với mọi người xung quanh và so với những bổn phận, trách nhiệm xã hội đòi hỏi” [32, tr. 6].

Ở góc độ khoa học, theo nghĩa rộng: “Đạo đức là thành phần cơ bản của nhân cách, phản ánh bộ mặt nhân cách được xã hội hóa. Đạo đức được biểu hiện ở cuộc sống tinh thần lành mạnh, trong sáng, ở hành động góp phần giải quyết hợp lý, có hiệu quả những mâu thuẫn của cuộc sống. Khi thừa nhận đạo đức là một hình thái ý thức xã hội thì đạo đức của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng, mỗi tầng lớp, giai cấp trong xã hội cũng phản ánh ý thức chính trị của họ đối với các vấn đề đang tồn tại” [32, tr. 6 - 7]. Theo nghĩa hẹp, “Đạo đức là luân lí, những quy định, những chuẩn mực ứng xử trong quan hệ của con người. Nhưng trong điều kiện hiện nay, chính quan hệ của con người cũng đã mở rộng và đạo đức bao gồm những quy định, những chuẩn mực ứng xử của con người với con người, với công việc, với bản thân, kể cả với thiên nhiên và môi trường sống”. Trong khuôn khổ nghiên cứu đề tài, chúng tôi tiếp cận đạo đức theo nghĩa hẹp.

Giáo dục đạo đức “là sự tác động có mục đích, có tổ chức từ nhiều phía, với những hình thức khác nhau nhằm hình thành cho con người hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội” [33, tr. 35]. Đây là bộ phận cốt lõi của quá trình sư phạm tổng thể, giữ vai trò chủ đạo trong việc định hướng sự phát triển toàn diện. Nhờ giáo dục đạo đức, con người trau dồi được những phẩm chất tốt và không ngừng hoàn thiện bản thân mình. Quá trình này không chỉ đơn thuần là việc truyền thụ những tri thức về giá trị sống hay các quy tắc ứng xử mà quan trọng hơn là khơi gợi lòng tự trọng, sự tự giác và khả năng tự đánh giá của người học, giúp họ có khao khát thực hiện các giá trị tốt đẹp một cách tự nguyện. “Giáo dục đạo đức cho mọi người là việc làm có tầm quan trọng đặc biệt và rất cần thiết, vì đạo đức không tự có, nó chỉ được hình thành qua con đường giáo dục và tự giáo dục” [33, tr. 36].

Để quá trình giáo dục đạt được hiệu quả tối ưu, nhà giáo dục cần tuân thủ hệ thống các nguyên tắc mang tính quy luật sau: nguyên tắc gắn liền với hoạt động thực tiễn; phù hợp với đặc điểm tâm lý và lứa tuổi; thống nhất giữa lời nói và hành động; giáo dục liên tục và lâu dài; tôn trọng và phát huy vai trò cá nhân.

Khác với các quá trình dạy học tri thức thuần túy, giáo dục đạo đức sở hữu những đặc thù riêng biệt: tính lâu dài và bền bỉ; tính cá nhân hóa; tính cộng

đồng và xã hội hóa; tính hướng dẫn và khuyến khích phát triển tự giác; tính hệ thống và liên kết chặt chẽ với các môn học khác.

1.1.2. Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

** Đặc điểm học sinh tiểu học:* Học sinh tiểu học nằm trong độ tuổi từ 6 đến 11 tuổi. Đây là giai đoạn chuyển thể quan trọng khi hoạt động chủ đạo của trẻ thay đổi từ vui chơi sang học tập. Về mặt sinh lý, hệ xương và hệ cơ của các em đang trong quá trình phát triển mạnh mẽ nhưng chưa hoàn thiện, dẫn đến việc trẻ thường hiếu động, khó ngồi yên một chỗ trong thời gian dài. Hệ thần kinh của học sinh tiểu học đang dần ổn định, tuy nhiên, quá trình hưng phấn vẫn thường chiếm ưu thế so với quá trình ức chế. Đặc điểm này giải quyết lý do vì sao trẻ dễ bị thu hút bởi những yếu tố mới lạ, sinh động nhưng cũng rất nhanh chóng mất tập trung nếu nội dung giáo dục thiếu sự hấp dẫn. Khả năng chịu đựng sự căng thẳng về thần kinh của trẻ còn hạn chế, do đó các hoạt động giáo dục đạo đức cần được tổ chức nhẹ nhàng, tránh áp đặt hay gây áp lực tâm lý quá mức.

Về mặt tâm lý, tư duy của học sinh tiểu học đang chuyển dần từ tư duy trực quan hành động sang tư duy trừu tượng, nhưng yếu tố hình ảnh và cảm tính vẫn giữ vai trò chi phối. Trẻ thường ghi nhớ và tiếp nhận các chuẩn mực đạo đức thông qua những ví dụ cụ thể, những hành động thực tế của những người xung quanh hơn là các khái niệm lý luận trừu tượng. Đặc biệt, tình cảm của trẻ trong giai đoạn này rất hồn nhiên, trong sáng và dễ xúc động. Trẻ có xu hướng tin tưởng tuyệt đối và bắt chước hành vi của người lớn, nhất là cha mẹ và thầy cô giáo. Đây là một lợi thế lớn cho công tác giáo dục đạo đức nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro nếu trẻ tiếp xúc với những hình mẫu lệch lạc trong môi trường sống hoặc trên không gian mạng. Sự phát triển về mặt tình cảm chính là động lực để trẻ thực hiện các hành vi đạo đức, khi niềm vui được khen ngợi hay sự hối lỗi khi làm sai trở thành tác nhân điều chỉnh hành vi của các em.

** Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học giữ vai trò đặc biệt quan trọng* trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của trẻ em. Nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục học và tâm lý học khẳng định rằng giai đoạn

tiểu học là thời kì nền tảng để hình thành các phẩm chất đạo đức, thói quen hành vi và chuẩn mực ứng xử xã hội cho học sinh. Thông qua giáo dục đạo đức, học sinh được bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tinh thần kỷ luật, lòng nhân ái và ý thức tuân thủ các quy tắc xã hội, pháp luật. Trong bối cảnh hiện nay, sự tác động của mặt trái của cơ chế thị trường, môi trường mạng và các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội đang ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức và hành vi của trẻ em, làm gia tăng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức trong nhà trường. Luật Giáo dục 2019 xác định mục tiêu của giáo dục phổ thông là “Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất” và các kỹ năng cơ bản. Đối với học sinh tiểu học, giáo dục đạo đức không chỉ góp phần hình thành hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực xã hội mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển nhân cách bền vững ở các giai đoạn học tập tiếp theo. Vì vậy, giáo dục đạo đức được xem là một nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường tiểu học, góp phần đào tạo thế hệ công dân có phẩm chất, trách nhiệm và năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội hiện đại.

** Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học bao gồm ba nhiệm vụ cơ bản: giáo dục ý thức đạo đức, giáo dục tình cảm, thái độ đạo đức và giáo dục hành vi, thói quen đạo đức. Thông qua đó, học sinh được hình thành những hiểu biết ban đầu về các chuẩn mực đạo đức phù hợp với lứa tuổi, bồi dưỡng tình cảm, niềm tin và động cơ đạo đức đúng đắn, đồng thời rèn luyện hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội và pháp luật. Ba nhiệm vụ này có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau trong quá trình hình thành nhân cách học sinh. Vì vậy, nhà trường cần tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học nhằm tạo điều kiện cho học sinh thường xuyên được trải nghiệm, thực hành và vận dụng các chuẩn mực đạo đức trong học tập và đời sống hằng ngày.*

** Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học:*

Trong hệ thống các hoạt động giáo dục, hoạt động giáo dục đạo đức giữ vai trò là linh hồn, xuyên suốt và thấm thấu vào tất cả các mặt hoạt động khác của nhà trường. Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học là quá trình tổ chức cho các em tiếp cận với các chuẩn mực hành vi, các giá trị đạo đức tốt

đẹp của dân tộc và nhân loại, từ đó giúp các em rèn luyện thói quen tự giác thực hiện các quy chuẩn đó trong cuộc sống hằng ngày. Đặc điểm nổi bật của hoạt động này ở lứa tuổi tiểu học là tính cụ thể, trực quan và giàu cảm xúc. Hoạt động này được triển khai trực tiếp thông qua môn đạo đức - nơi cung cấp những tri thức đạo đức cơ bản nhất theo định hướng của chương trình phổ thông mới, đồng thời được lan tỏa gián tiếp qua các môn học văn hóa khác và các hoạt động trải nghiệm, văn nghệ, thể thao.

Hiệu quả của hoạt động giáo dục đạo đức phụ thuộc rất nhiều vào tính đồng bộ và sự thống nhất giữa các lực lượng giáo dục. Người giáo viên tiểu học đóng vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ là người hướng dẫn mà còn phải là tấm gương đạo đức mẫu mực để học sinh soi vào và học tập. Trong bối cảnh nhà trường hiện đại, hoạt động này còn mở rộng sang việc định hướng văn hóa ứng xử trực tuyến và quản lý các mối quan hệ xã hội, giúp các em biết cách ứng xử văn minh và có trách nhiệm. Việc tổ chức tốt các hoạt động này sẽ tạo ra một môi trường sư phạm hạnh phúc, nơi mỗi học sinh đều cảm thấy được tôn trọng và có động lực tự thân để hoàn thiện nhân cách.

** Các con đường cơ bản của giáo dục cho học sinh tiểu học:* Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học là quá trình tác động từ nhiều con đường khác nhau. Trong đó, hai con đường cơ bản và quan trọng nhất là giáo dục đạo đức thông qua hoạt động dạy học trên lớp và giáo dục đạo đức thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: hoạt động giáo dục theo chủ điểm; tiết chào cờ đầu tuần; tiết hoạt động tập thể; các hoạt động chính trị - xã hội; và một số hình thức khác [33, tr. 46-51].

- Giáo dục đạo đức bằng con đường dạy học trên lớp: Đây là hoạt động cốt lõi bao gồm việc giảng dạy lý thuyết, hướng dẫn làm bài tập, tổ chức thí nghiệm và thực hiện các dự án học tập nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh tri thức khoa học. Ở bậc tiểu học, các môn học như Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm..., học sinh không chỉ được lĩnh hội tri thức mà còn từng bước hình thành những phẩm chất và hành vi đạo đức phù hợp. Trong đó, môn Đạo đức giữ vai trò chủ đạo, giúp học sinh hình

thành những hiểu biết ban đầu về các chuẩn mực hành vi, thái độ ứng xử và trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng. Thông qua các bài học, tình huống sư phạm và hoạt động thực hành, học sinh được rèn luyện kỹ năng ứng xử, phát triển ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái và trách nhiệm cá nhân.

- Các phương pháp hình thành ý thức cá nhân trong giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học: nhóm các phương pháp hình thành ý thức cá nhân (đàm thoại, kể chuyện, giảng giải, nêu gương); nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động xã hội, tích lũy kinh nghiệm ứng xử (phương pháp nêu yêu cầu sư phạm; tập luyện; rèn luyện); nhóm các phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi ứng xử (khuyến khích; trách phạt); nhóm phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục (quan sát; phương pháp thực nghiệm tự nhiên; phương pháp đàm thoại).

Bên cạnh đó, việc tích hợp giáo dục đạo đức trong các môn học khác góp phần tạo sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, giúp học sinh biết vận dụng các giá trị đạo đức vào học tập và đời sống hằng ngày. Theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo dục đạo đức cần được thực hiện theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh thông qua sự kết hợp giữa dạy học kiến thức với tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Vì vậy, giáo viên cần khai thác hiệu quả nội dung giáo dục đạo đức trong từng môn học, bảo đảm tính liên môn và gắn giáo dục đạo đức với thực tiễn cuộc sống nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học.

- Giáo dục đạo đức thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Bên cạnh hoạt động dạy học trên lớp, giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học còn được thực hiện hiệu quả thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đây là môi trường thuận lợi để học sinh được trải nghiệm thực tiễn, rèn luyện hành vi và phát triển các phẩm chất đạo đức trong những tình huống gần gũi với đời sống. Thông qua các hoạt động tập thể, văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động Đội và trải nghiệm thực tiễn, học sinh được rèn luyện hành vi ứng xử, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật và lòng nhân ái. Các hoạt động này

phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, tạo hứng thú và khuyến khích học sinh tham gia tích cực. Đồng thời, đây cũng là môi trường giúp học sinh vận dụng kiến thức đạo đức vào thực tiễn, phát triển các kỹ năng sống cần thiết và từng bước hoàn thiện nhân cách. Một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: hoạt động giáo dục theo chủ điểm; tiết chào cờ đầu tuần; tiết hoạt động tập thể.

1.1.3. Khái quát nội dung chương trình giáo dục đạo đức bậc tiểu học

** Nội dung chương trình giáo dục tiểu học*

- Mục tiêu chương trình giáo dục tiểu học “giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt” [4].

- Chương trình giáo dục tiểu học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực chung và năng lực đặc thù. Những mục tiêu này được thực hiện thông qua các nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học, giáo dục toán học, giáo dục khoa học xã hội, giáo dục khoa học tự nhiên, giáo dục công nghệ, giáo dục tin học, giáo dục công dân, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp. Mỗi nội dung giáo dục đều được thực hiện ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có một số môn học và hoạt động giáo dục đảm nhiệm vai trò cốt lõi.

- Giáo dục công dân giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục cho học sinh ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, giáo dục công dân góp phần bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, nhận thức, niềm tin, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kỹ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn

sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Giáo dục công dân được thực hiện thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, nhất là các môn khoa học xã hội và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, trong đó Đạo đức (ở cấp tiểu học) là môn học cốt lõi. Trong giai đoạn cơ bản, môn đạo đức là môn bắt buộc.

- Nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học bao gồm:

+ Về năng lực điều chỉnh hành vi: yêu cầu học sinh cần nhận thức được chuẩn mực hành vi (Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó). Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lý, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hòa hợp với bạn bè. Nhận biết được sự cần thiết của giao tiếp và hợp tác; trách nhiệm của bản thân và của nhóm trong hợp tác nhằm đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày, đánh giá được hành vi của bản thân và người khác (Nhận xét được tính chất đúng - sai, tốt - xấu, thiện - ác của một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè trong học tập và sinh hoạt; thể hiện được thái độ với cái thiện/ác, cái đúng/sai. Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp; điều chỉnh hành vi (Tự làm được những việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; không dựa dẫm, ỷ lại người khác). Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; không mải chơi, làm ảnh hưởng đến việc học hành và các việc khác; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. Thực hiện được một số hoạt động cần thiết, phù hợp để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thiết lập, duy trì mối quan hệ hòa hợp với bạn bè. Bước đầu biết thực hành tiết kiệm và sử dụng tiền hợp lý.

+ Về năng lực phát triển bản thân, yêu cầu học sinh tự nhận thức bản thân (Nhận biết được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân theo chỉ dẫn của

thầy giáo, cô giáo và người thân), lập kế hoạch phát triển bản thân (Nêu được các loại kế hoạch cá nhân, sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân, cách lập kế hoạch cá nhân, lập được kế hoạch cá nhân của bản thân); thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân (Thực hiện được các công việc của bản thân trong học tập và sinh hoạt theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân, có ý thức học hỏi thầy giáo, cô giáo, bạn bè, người khác và học tập, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân).

+ Về năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: yêu cầu học sinh tìm hiểu các hiện tượng kinh tế - xã hội (Bước đầu nhận biết được một số khái niệm cơ bản về xã hội và quan sát xã hội; bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày với sự giúp đỡ của thầy giáo, cô giáo và người thân). Nhận biết được vai trò của tiền; sự cần thiết phải bảo quản, tiết kiệm, sử dụng hợp lý tiền; tham gia hoạt động kinh tế - xã hội (Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp với lứa tuổi về đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống trong học tập và sinh hoạt hằng ngày). Có được cách cư xử, thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt. Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ thành viên khác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công, hướng dẫn. Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

** Nội dung chương trình giáo dục môn Đạo đức bậc tiểu học*

- *Mục tiêu chương trình*: Bước đầu hình thành và phát triển ở học sinh những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết phải thực hiện theo các chuẩn mực đó trong các mối quan hệ xã hội và môi trường tự nhiên. Bồi dưỡng thái độ tự trọng, tự tin; các tình cảm tích cực như yêu gia đình, quê hương, đất nước, yêu thương con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng và có trách nhiệm với hành vi của bản thân. Giúp học sinh bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, hành vi; biết lập và thực hiện

kế hoạch cá nhân nhằm hình thành các thói quen, nền nếp cơ bản trong học tập và sinh hoạt.

- *Yêu cầu cần đạt*: Năng lực điều chỉnh hành vi; Năng lực phát triển bản thân; Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

- *Nội dung giáo dục*: Giáo dục đạo đức; Giáo dục kỹ năng sống; Giáo dục kinh tế và pháp luật.

- *Phương pháp giáo dục*: Chương trình chuyển từ truyền thụ một chiều sang giáo dục hoạt động và trải nghiệm. Học sinh là trung tâm, tự chiếm lĩnh kiến thức thông qua xử lý tình huống thực tiễn. Đề cao tính linh hoạt, phối hợp đồng bộ giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

- *Thiết bị dạy học*: Yêu cầu trang bị đầy đủ thiết bị dạy học hiện đại (máy chiếu, tivi) và học liệu sinh động (tranh ảnh, tư liệu tham khảo) phù hợp với thực tế địa phương để tăng tính hấp dẫn và hiệu quả giảng dạy.

- *Nội dung giáo dục đạo đức của từng khối* được thiết kế phân chia theo các mạch chủ đề xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo tính đồng bộ nhưng có sự nâng cao dần về yêu cầu đạt được nhằm tương thích với đặc điểm tâm sinh lý và sự phát triển tư duy của học sinh theo từng độ tuổi. Cụ thể:

Lớp 1: Giáo dục học sinh yêu thương gia đình; quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; tự giác làm việc của mình; sinh hoạt nền nếp; thực hiện nội quy trường lớp.

Lớp 2: Giáo dục học sinh yêu quê hương mình; kính trọng thầy cô giáo và yêu quý bạn bè; quý trọng thời gian; biết nhận lỗi và sửa lỗi; biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình.

Lớp 3: Giáo dục học sinh yêu Tổ quốc Việt Nam; biết quan tâm hàng xóm láng giềng; ham học hỏi; giữ lời hứa; tích cực hoàn thiện nhiệm vụ.

Lớp 4: Giáo dục học sinh biết ơn người lao động; cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn; yêu lao động; tôn trọng tài sản của người khác; bảo vệ của công.

- Lớp 5: Giáo dục học sinh biết ơn những người có công với quê hương đất nước; tôn trọng sự khác biệt của người khác; vượt qua khó khăn; bảo vệ cái đúng, cái tốt; bảo vệ môi trường sống.

1.2. Bối cảnh chuyển đổi số và sự tác động đến hoạt động giáo dục đào đức cho học sinh tiểu học

1.2.1. Khái quát về bối cảnh chuyển đổi số và chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay

** Bối cảnh chuyển đổi số*

Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ dưới tác động của chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Công nghệ số ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, tài chính, giáo dục, quản lý xã hội... góp phần đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý và cải thiện chất lượng dịch vụ cho người dân. Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số không còn là xu hướng mang tính định hướng trong tương lai mà đã trở thành một quá trình thiết yếu, tác động đến tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tại Việt Nam, tiến trình chuyển đổi số quốc gia được khởi động từ năm 2020 với việc Chính phủ ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, chuyển đổi số được xác định là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đến năm 2025, chủ đề chuyển đổi số quốc gia được xác định là: “Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số” [41]. Giai đoạn 2026 - 2030, chuyển đổi số Việt Nam sẽ hướng tới chiều sâu và hiệu quả thực chất, tập trung chuyển hóa các thành tựu số hóa thành tăng trưởng kinh tế, năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Chuyển đổi số trước hết được hiểu là một cuộc cách mạng về phương thức sản xuất và lối sống, dựa trên việc ứng dụng các thành tựu đột phá của công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và Internet vạn vật vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây không chỉ đơn thuần là quá trình tin học hóa hay ứng dụng các thiết bị điện tử mà là sự thay đổi về tư duy, cấu trúc và cách thức vận hành của toàn bộ hệ thống xã hội. Sự bùng nổ của các nền tảng trực tuyến đã tạo ra một môi trường sống mới, buộc mỗi cá nhân và tổ chức phải thích nghi để không bị tụt hậu trong tiến trình phát triển của nhân loại [6, tr. 37].

Bản chất của chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số như AI, IoT, Big Data. Đây không chỉ là ứng dụng công nghệ mà còn là sự thay đổi tư duy, quy trình vận hành và mô hình kinh doanh nhằm nâng cao hiệu suất, trải nghiệm khách hàng và tạo ra các giá trị mới.

** Chuyển đổi số trong giáo dục*

Trong lĩnh vực giáo dục, chuyển đổi số đã trở thành một xu thế tất yếu và là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu, đóng vai trò tạo nên bước ngoặt phát triển cho hệ thống giáo dục nhằm thích nghi với thời đại kinh tế tri thức. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” [28, tr. 1].

Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục được xác định là toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo [27, tr. 7]. Xây dựng chiến lược dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi cả nước. Xây dựng các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh. Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục. Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm. Có chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân

tạo: “Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo” [16, tr. 4].

Chuyển đổi số không đơn thuần là số hóa tài liệu, mở lớp trực tuyến hay thiết bị hiện đại. Cốt lõi của chuyển đổi số là sự chuyển biến từ tư duy đến hành động, từ nội dung đến phương pháp, từ quản lý đến cộng đồng học tập. Vậy nên, chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay tập trung vào hai trụ cột chính: chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá. Mục tiêu là chuyển từ mô hình giáo dục truyền thống sang mô hình giáo dục số, nơi dữ liệu và công nghệ trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho cả người dạy và người học.

1.2.2. Tác động của bối cảnh chuyển đổi số đến hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đã làm thay đổi sâu sắc vai trò của người giáo viên. Giáo viên không chỉ là truyền thụ tri thức mà còn tổ chức các hoạt động học tập, hỗ trợ học sinh triển khai năng lực và khai thác hiệu quả công nghệ trong dạy học.

Bối cảnh chuyển đổi số đã và đang tác động mạnh mẽ đến hoạt động giáo dục nói chung, giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học nói riêng. Nó yêu cầu sự thay đổi về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, học liệu, môi trường, vai trò của giáo viên và tương tác dạy học trên lớp.... Trong bối cảnh chuyển đổi số, giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới, đòi hỏi sự đổi mới về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học đã góp phần mở rộng không gian giáo dục, tạo điều kiện để giáo viên khai thác hiệu quả các học liệu đa phương tiện như video, hình ảnh, câu chuyện tương tác và trò chơi giáo dục nhằm truyền tải các giá trị đạo đức một cách trực quan, sinh động. Nhờ đó, các chuẩn mực đạo đức vốn mang tính trừu tượng trở nên gần gũi, dễ hiểu và phù hợp hơn với đặc điểm tâm lý, nhận thức của học sinh tiểu học. Đồng thời, môi trường số cũng tạo điều kiện để lan tỏa những tấm gương tích cực, những

hành động đẹp và xây dựng các cộng đồng học tập lành mạnh, góp phần hình thành tình cảm, niềm tin và hành vi đạo đức cho học sinh. Học sinh chủ động hơn trong học tập. Ngoài ra, tính tích cực còn thể hiện ở nguồn học liệu đa dạng, tính trực quan được tăng lên cùng những trải nghiệm thực tế do sự ứng dụng công nghệ trong lớp học, trong phương pháp dạy học. Đó là thông tin đa dạng; linh hoạt trong học tập; tư duy mở; trau dồi kiến thức kỹ thuật số cho học sinh; học tập được cá nhân hóa; tương tác nhiều hơn.

Bên cạnh những tác động tích cực, nhiều khó khăn và thách thức đối với quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học cũng được đặt ra. Sự phát triển mạnh mẽ của Internet và mạng xã hội làm cho học sinh dễ tiếp cận với các thông tin thiếu kiểm chứng, nội dung không phù hợp với lứa tuổi hoặc các hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng. Trong khi đó, học sinh tiểu học vẫn còn hạn chế về khả năng tự kiểm soát, tư duy phản biện và kỹ năng ứng xử trong môi trường số nên dễ bị ảnh hưởng tiêu cực nếu thiếu sự định hướng kịp thời. Việc sử dụng thiết bị công nghệ trong thời gian dài cũng có nguy cơ làm giảm sự tương tác trực tiếp, ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp, chia sẻ và hình thành cảm xúc đạo đức của học sinh. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường giáo dục kỹ năng số, văn hóa ứng xử và ý thức trách nhiệm cho học sinh khi tham gia môi trường mạng.

Bối cảnh chuyển đổi số cũng làm thay đổi vai trò của các chủ thể giáo dục trong quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học. Giáo viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là người định hướng, hỗ trợ học sinh lựa chọn, tiếp nhận và sử dụng thông tin một cách phù hợp. Đồng thời, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội cần được tăng cường thông qua các nền tảng công nghệ nhằm kịp thời theo dõi, trao đổi và giáo dục học sinh. Như vậy, chuyển đổi số vừa tạo ra điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đạo đức, vừa đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực số, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục và trách nhiệm của các lực lượng giáo dục trong việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh tiểu học.

Có thể nói, thế hệ học sinh đang lớn lên trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển vượt bậc. Các em không chỉ cần kiến thức mà còn cần kỹ năng tư duy phản biện, khả năng sáng tạo, phân tích, làm việc nhóm và thích ứng linh hoạt với thế giới luôn biến động. Giáo dục cần có trách nhiệm chủ động dẫn dắt, trang bị cho các em năng lực sống và làm việc trong một tương lai mới. Một bối cảnh như vậy đòi hỏi sự thay đổi tư duy của cả hệ thống từ người quản lý, nhà giáo, học sinh đến các lực lượng có liên quan, từ công tác chỉ đạo, nội dung đến phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện.

Việc giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số là quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành và phát triển phẩm chất đạo đức, hành vi, thói quen và chuẩn mực ứng xử cho học sinh tiểu học trong điều kiện giáo dục đang đẩy mạnh chuyển đổi số. Quá trình này đòi hỏi sự đổi mới và đa dạng hóa về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục và cách tiếp cận học sinh thông qua việc ứng dụng công nghệ số và khai thác môi trường số trong hoạt động giáo dục.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 đã hệ thống hóa những cơ sở lý luận cốt lõi về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh xã hội hiện đại. Qua đó, nghiên cứu khẳng định giáo dục đạo đức không chỉ là việc truyền thụ chuẩn mực hành vi, mà còn là quá trình bền bỉ nhằm chuyển hóa các giá trị xã hội thành niềm tin và thói quen tự giác của cá nhân. Đối với học sinh tiểu học, việc giáo dục phải dựa trên sự thấu hiểu đặc điểm tâm sinh lý: chuyển từ tư duy trực quan sang trừu tượng, giàu tình cảm và dễ chịu tác động từ môi trường xung quanh.

Nội dung nghiên cứu cũng làm rõ mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với năm phẩm chất chủ đạo: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Đặc biệt, chương này đã phân tích sâu sắc tác động đa chiều của bối cảnh chuyển đổi số. Đây được coi là “con dao hai lưỡi”: một mặt mở ra không gian sư phạm sinh động, đa phương tiện và khả năng cá nhân hóa giáo dục; mặt khác lại đặt trẻ trước những rủi ro về nội dung độc hại và sự lệch lạc trong hành vi trên không gian mạng.

Từ thực tiễn đó, lý luận về giáo dục đạo đức hiện nay đòi hỏi phải mở rộng sang lĩnh vực “đạo đức số”, nơi giáo viên đóng vai trò là người định hướng, giúp học sinh hình thành kiến thức để tự bảo vệ và phát triển nhân cách. Những căn cứ lý luận này chính là tiền đề khoa học vững chắc để tác giả tiếp tục nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp sư phạm khả thi, hiệu quả trong các chương tiếp theo.

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.1.1. Khái quát về Trường Tiểu học Kim Đồng

Trường Tiểu học Kim Đồng là trường tiểu học công lập được thành lập vào năm 2011, trên địa bàn Phường Dương Nội, thành phố Hà Nội. Trong những năm qua, nhà trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm kết hợp giữa dạy học kiến thức với giáo dục đạo đức, kỹ năng số và xây dựng môi trường giáo dục thân thiện cho học sinh.

Về đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, nhà trường hiện có 40 người. Trong đó có 2 cán bộ quản lý, 34 giáo viên và 04 nhân viên (26 giáo viên văn hóa, 8 giáo viên chuyên biệt, không có giáo viên chuyên ngành giáo dục công dân. Hiện tại trường đang thiếu 1 giáo viên Tổng phụ trách). 100% giáo viên là nữ. 17,1% giáo viên có thâm niên dưới 5 năm, 28,6% giáo viên có thâm niên từ 5 - 20 năm, còn lại 54,3% là giáo viên có thâm niên trên 20 năm.

Đội ngũ giáo viên chuẩn về bằng cấp, tâm huyết với nghề, trình độ ngoại ngữ, tin học tốt, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc. Nhiều giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tích cực đổi mới phương pháp, sử dụng bài giảng điện tử và các phương tiện công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả việc tổ chức hoạt động giáo dục học sinh. Tập thể sư phạm đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao, luôn gắn bó với trường, lớp, hết lòng vì học sinh. Giáo viên có kinh nghiệm trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

Về quy mô học sinh, năm học 2025 - 2026, nhà trường có tổng số học sinh là 1055 với 22 lớp học. Riêng khối lớp 5 có 5 lớp với 178 học sinh. Đây là nhóm đối tượng được lựa chọn để khảo sát trong đề tài.

Cơ sở vật chất và thiết bị của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và giáo dục trong bối cảnh hiện nay. Nhà trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi trên một ngày. Các phòng học đạt chuẩn, thông thoáng. Mỗi phòng học đảm bảo đèn, quạt, điều hòa, tivi, máy chiếu, kết nối máy tính, máy soi bài để dạy ứng dụng công nghệ thông tin. Hệ thống mạng Internet ổn định, đáp ứng, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên khai thác học liệu số, sử dụng các video, hình ảnh và các phần mềm hỗ trợ dạy học. Nhà trường cũng được trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường được quan tâm đầu tư, đảm bảo số lượng sách tham khảo cho giáo viên và học sinh tương đối phong phú. Trường đã được công nhận đạt danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ I năm 2012 và đã được công nhận lại năm 2020. Năm 2023, trường được Đoàn đánh giá ngoài của Sở công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ I. Từ năm 2024, Trường Tiểu học Kim Đồng đã được công nhận mức độ chuyển đổi số trong dạy, học và trong quản trị cơ sở giáo dục ở mức 2 [17].

Trong những năm gần đây, nhà trường từng bước triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Các thông tin quản lý được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành: giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký số và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch bài dạy, thiết kế bài giảng điện tử và tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh. Nhà trường cũng đã triển khai dạy học trực tuyến trong thời gian diễn ra đại dịch Covid-19 và một số thời điểm khác như đợt mưa bão, lũ lụt. Nhờ đó, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giáo viên, thích ứng dần với việc chuyển đổi số trong giáo dục.

Bên cạnh việc dạy kiến thức văn hóa, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Việc giáo dục học sinh về ý thức, thái độ, hành vi ứng xử và tình thần đoàn kết, yêu thương, trách nhiệm, thực hiện nội quy

được lồng ghép, tích hợp trong quá trình dạy học cũng như trong hoạt động giáo dục thường xuyên.

2.1.2. Mục đích khảo sát

Tìm hiểu thực trạng việc tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh bằng con đường dạy học trên lớp tại Trường Tiểu học Kim Đồng. Thông qua việc lấy ý kiến trực tiếp từ các nhóm đối tượng liên quan, khảo sát hướng tới việc đánh giá đúng mức độ giáo dục đạo đức trong bối cảnh chuyển đổi số, từ đó đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đạo đức.

2.1.3. Nội dung khảo sát

** Nội dung:*

- Nhóm nội dung thứ nhất: tập trung vào việc đánh giá nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về vị trí, vai trò của giáo dục đạo đức và giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học trên lớp trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Nhóm nội dung thứ hai: đi sâu vào việc tìm hiểu thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học trên lớp tại Trường Tiểu học Kim Đồng. Nội dung này bao quát từ việc xây dựng kế hoạch bài dạy đến việc tổ chức hoạt động dạy học. Tập trung làm rõ việc ứng dụng công nghệ, học liệu số và các phương tiện công nghệ trong quá trình xây dựng kế hoạch bài giảng, chuẩn bị bài giảng đến việc tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp, kiểm tra, đánh giá của giáo viên, chẳng hạn như việc sử dụng video clip, phần mềm tương tác hay việc thiết kế các tình huống đạo đức giả định trong môi trường ảo...

- Nhóm nội dung thứ ba: tìm hiểu hiệu quả thực tế của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua việc dạy học trên lớp, mức độ hứng thú, khả năng tiếp nhận của học sinh đối với các hoạt động giáo dục đạo đức trong giờ có ứng dụng công nghệ.

- Nhóm nội dung thứ tư: tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn của giáo viên và học sinh khi tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua dạy học trên lớp trong bối cảnh hiện nay.

** Đối tượng khảo sát:*

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên: 35 người (Tỷ lệ mẫu là 87,5%)
- Học sinh lớp 5: 95 em (Tỷ lệ mẫu chiếm 53,4%). Lý do lựa chọn học sinh lớp 5 do các em có khả năng nhận thức, đọc hiểu và phản hồi phiếu khảo sát tương đối đầy đủ, góp phần đảm bảo độ tin cậy của dữ liệu nghiên cứu.

2.1.4. Phương pháp khảo sát

Để đảm bảo tính khách quan, toàn diện và sự tin cậy của các dữ liệu thực chứng, tác giả đã lựa chọn và phối hợp sử dụng hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục phù hợp với đặc thù của bối cảnh chuyển đổi số.

- Phương pháp chủ đạo đầu tiên được áp dụng là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, được triển khai dưới dạng các phiếu khảo sát. Việc sử dụng bảng hỏi giúp tác giả tối ưu hóa quá trình thu thập dữ liệu từ một số lượng lớn học sinh khối 5 và giáo viên. Phương pháp này tương đối thuận tiện, riêng tư, giúp giáo viên và học sinh được khảo sát thoải mái, đưa ra các phản hồi trung thực. Hệ thống câu hỏi được thiết kế bao gồm cả câu hỏi đóng để định lượng các chỉ số về nhận thức, tần suất hành vi và câu hỏi mở, giúp tác giả thu thập được nhiều ý kiến đóng góp, những giải pháp đến từ thực tiễn giảng dạy của chính đội ngũ các thầy cô ở đây.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Tác giả đã trực tiếp trò chuyện, xin ý kiến từ cán bộ quản lý nhà trường, một số giáo viên có kinh nghiệm để tìm hiểu các vấn đề có liên quan đến đề tài mà những thông tin định tính từ điều tra bằng phiếu khảo sát chưa phản ánh hết.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động và quan sát sự phạm cũng được triển khai để kiểm chứng tính xác thực của các thông tin đã thu thập. Tác giả đã tìm hiểu các kế hoạch của nhà trường, kế hoạch của nhóm chuyên môn, của giáo viên, website của nhà trường để tìm hiểu công tác chỉ đạo triển khai, sự nhận thức, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả của quá trình tổ chức đó. Ngoài ra việc dự giờ trực tiếp và quan sát gián tiếp qua các hoạt động tương tác trên các nhóm của lớp, thậm chí tương tác của tác giả với học sinh khi phát phiếu khảo sát cũng giúp người tác giả thêm những cơ sở thực tế để nhận xét

thêm về kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh từ ý thức, thái độ, hành vi và thói quen ứng xử của các em.

- Phương pháp thống kê toán học được sử dụng để xử lý, phân tích các dữ liệu định lượng thu được, từ đó chuyển hóa các số liệu thô thành các biểu đồ, bảng biểu so sánh, làm căn cứ khoa học vững chắc cho việc tìm hiểu, đánh giá, làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp có tính khả thi.

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

2.2.1. Về nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường

Nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đóng vai trò quyết định, là “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong đó có lĩnh vực giáo dục đạo đức cho học sinh.

Từ kết quả khảo sát trực tiếp và phỏng vấn sâu tại Trường Tiểu học Kim Đồng, có thể khẳng định, nhà trường đã quán triệt thực hiện nghiêm túc nội dung Chương trình giáo dục 2018 đối với bậc tiểu học. Các nội dung của Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đã được triển khai [28]. Đại đa số cán bộ quản lý và giáo viên đã hình thành được tư duy nhạy bén và thái độ tích cực đối với việc đổi mới giáo dục đạo đức với yêu cầu mới. Sự nhận thức này không dừng lại ở mức độ nhận thức mà được cụ thể hóa bằng công việc. Cụ thể:

Nhà trường đã triển khai thực hiện kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về triển khai thực hiện thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông [15]. Cử giáo viên tham gia Ngày hội Công nghệ thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội với chủ đề “Chuyển đổi số ngành giáo dục - đào tạo - Xây dựng giáo dục thông minh”. Đây là cơ hội cho các giáo viên được giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, được giới thiệu các sản phẩm, giải pháp công nghệ thông tin tiêu biểu trong lĩnh vực chuyển đổi số đã ứng dụng thành công trong giảng dạy. Cử giáo viên tham gia các hội thảo “Cơ hội, thách thức trong dạy - học của giáo dục phổ thông trên môi trường số, định hướng phát triển

giáo dục thông minh”. Điều này cho thấy vấn đề chuyển đổi số và giáo dục AI đang được nhà trường quan tâm và được giáo viên từng bước tiếp cận và triển khai trong dạy học. Các kế hoạch của nhà trường, của nhóm chuyên môn và giáo viên cho thấy vấn đề giáo dục đạo đức rất được chú trọng. Giáo dục đạo đức đang được đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với bối cảnh chuyển đổi số.

Các thầy cô cơ bản thống nhất, giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động dạy học trên lớp trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ là sự thay đổi về công cụ giảng dạy (như biết dùng tivi, máy tính vào các giờ học) mà là sự thay đổi về phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, cách khai thác nguồn học liệu, khả năng sử dụng công nghệ hỗ trợ quá trình giáo dục đạo đức, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh.

Bảng 2.1. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học (Phụ lục 3)

Stt	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Phân vân (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)
1	Giáo dục đạo đức cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động dạy học ở bậc tiểu học.	0	0	0	5,7	94,3
2	Chuyển đổi số tạo điều kiện đổi mới hoạt động giáo dục đạo đức trong trường tiểu học.	0	0	0	14,3	85,7
3	Giáo dục đạo đức cần được tích hợp phù hợp trong các môn học ở tiểu học.	0	0	0	3,0	97,0

Số liệu tại Bảng 2.1 cho thấy trên 94,3% cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường hoàn toàn đồng ý giáo dục đạo đức cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động dạy học ở bậc tiểu học; 85,7% hoàn toàn đồng ý chuyển đổi số tạo điều kiện đổi mới hoạt động giáo dục đạo đức trong trường tiểu học; 97% nhất trí cho rằng giáo dục đạo đức cần được tích hợp phù hợp trong các môn học ở tiểu học cho thấy về mặt nhận thức có sự đồng thuận rất cao. Nhà trường đã xác định rõ tầm quan trọng, sự cần thiết của giáo dục đạo đức trong bối cảnh chuyển đổi số cho học sinh.

Mỗi giáo viên cơ bản đều xác định rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của việc lồng ghép giáo dục đạo đức cho học sinh trong những giờ học. Điều này thể hiện qua khảo sát mức độ chú trọng của giáo viên khi tích hợp các phẩm chất chủ yếu trong các môn học.

Bảng 2.2. Mức độ tích hợp giáo dục phẩm chất cốt lõi trong giảng dạy của giáo viên tiểu học (Phụ lục 3)

Stt	Nội dung	Mức độ				
		Không chú trọng (%)	Ít chú trọng (%)	Bình thường (%)	Chú trọng (%)	Rất chú trọng (%)
1	Yêu nước (yêu quê hương đất nước, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước).	0	0	0	8,6	91,4
2	Nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người khác, tôn trọng người lớn tuổi, giúp người già, chia sẻ khó khăn, không phân biệt đối xử).	0	0	0	14,3	85,7
3	Chăm chỉ (ham học, chăm làm).	0	0	5,7	25,7	68,6

4	Trung thực (thật thà, thẳng thắn, luôn giữ lời hứa, không tự tiện lấy đồ của người khác).	0	0	0	20,0	80,0
5	Trách nhiệm (với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội và môi trường sống).	0	0	2,6	22,9	74,5

Bảng 2.2 cung cấp cái nhìn hệ thống về mức độ lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh trong các giờ lên lớp của các giáo viên. Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ giáo viên có nhận thức rất cao về việc giáo dục 5 phẩm chất chủ yếu (Yêu nước, Nhân ái, Chăm chỉ, Trung thực, Trách nhiệm) lồng ghép trong các giờ lên lớp.

Tỉ lệ đánh giá tập trung ở hai mức độ cao nhất là “Chú trọng” và “Rất chú trọng”. Không có ý kiến nào đánh giá ở mức “Không chú trọng” hoặc “Ít chú trọng”. Phẩm chất “Yêu nước” đứng đầu về mức độ ưu tiên. Đây là phẩm chất nhận được sự quan tâm lớn nhất với 91,4% ý kiến đánh giá “Rất chú trọng” và 8,6% “Chú trọng”. Phẩm chất “Nhân ái” và “Trung thực” cũng rất được đề cao, thể hiện ở tỉ lệ chú trọng rất cao, đều trên 80%. Cụ thể, “Nhân ái” có 85,7% đánh giá rất chú trọng. Phẩm chất trung thực có 80,0% đánh giá rất chú trọng. Phẩm chất “Trách nhiệm” và “Chăm chỉ” mặc dù vẫn ở mức rất cao, nhưng có sự phân hóa nhẹ so với các phẩm chất trên. Với 74,5% đánh giá rất chú trọng cho phẩm chất trách nhiệm và 68,6% đánh giá rất chú trọng cho phẩm chất chăm chỉ.

Điều này khẳng định được việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh đã trở thành nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong các môn học, đảm bảo đúng theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.2.2. Về công tác xây dựng kế hoạch bài giảng

Thông qua việc thu thập thông tin từ Kế hoạch của nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch giáo dục của giáo viên cùng các tài liệu có liên quan, tác giả nhận thấy:

- Ban Giám hiệu nhà trường đã triển khai đầy đủ các yêu cầu của chương trình giáo dục 2018 và các kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Ban Giám hiệu đã có những chỉ đạo cụ thể về mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu trong kế hoạch của nhà trường để các giáo viên lấy làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài giảng của mình.

- Dựa vào kế hoạch chung của nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài giảng của mình. Trong kế hoạch đều thể hiện rõ thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng, địa điểm tổ chức, yêu cầu cần đạt, các mục tiêu và tiến trình dạy học với các bước cụ thể (khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng).

- Trong kế hoạch những phẩm chất chung cần đạt thể hiện cụ thể qua từng môn học bắt buộc cấp tiểu học như Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Lịch sử và Địa lý, Khoa học, Nghệ thuật, Tin học... đảm bảo đúng nội dung yêu cầu của Chương trình giáo dục 2018 đã được thể hiện tại chương I của khóa luận.

- Trong từng kế hoạch bài dạy, mục tiêu về phẩm chất cho học sinh được nêu cụ thể về yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn liền với nội dung bài dạy) của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Các nội dung giáo dục đạo đức cũng được tích hợp vào những địa chỉ cụ thể trong bài học ở các môn học.

- Phương pháp dạy học, nguồn học liệu đã đảm bảo theo yêu cầu của chương trình mới và bước đầu thực hiện những yêu cầu về chuyển đổi số trong giáo dục.

Bảng 2.3. Mức độ sử dụng công cụ, phần mềm trong xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên (Phụ lục 3)

Stt	Nội dung	Mức độ sử dụng				
		Không sử dụng (%)	Ít sử dụng (%)	Thỉnh thoảng (%)	Thường xuyên (%)	Rất thường xuyên

						(%)
1	Powerpoint.	0	0	0	20	80
2	Sử dụng Canva hoặc các phần mềm thiết kế bài giảng trực quan thay cho Powerpoint.	28,6	20,0	28,6	14,3	8,5
3	Sử dụng phần mềm để tổ chức trò chơi, kiểm tra nhanh(Quizizz, Kahoot...)	40,0	17,1	28,6	8,5	5,8
4	Sử dụng phần mềm để giao bài cho học sinh (Google Classroom, MS Teams ...).	68,6	14,3	11,4	5,7	0
5	Sử dụng công cụ AI hỗ trợ soạn giáo án, tạo học liệu (ChatGPT, Gemini...)	0	20,0	28,6	40,0	11,4

Với những lợi thế từ cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, các giáo viên đã biết khai thác các công cụ hỗ trợ để tiết dạy của mình trở nên dễ dàng hơn.

100% giáo viên nhà trường đã sử dụng Powerpoint trình chiếu bài giảng điện tử để dạy học trên lớp, áp dụng cho hầu hết các môn học. 80% giáo viên sử dụng rất thường xuyên.

Một sự đối lập có thể dễ dàng thấy được trong khi 100% giáo viên đã dùng Powerpoint ở mức thường xuyên trở lên thì việc sử dụng một phần mềm thiết kế bài giảng mới hơn như Canvas hay một phần mềm thiết kế bài giảng trực quan khác có tới gần “một nửa” giáo viên lựa chọn “không sử dụng” (28,6%) hoặc “ít sử dụng” (20%). Nguyên nhân của thực tế này có thể đến từ việc hơn một nửa số giáo viên của nhà trường đã nhiều tuổi. Họ đã cho biết kỹ năng ứng dụng công nghệ hạn chế, ít cập nhật xu thế hơn so với các giáo viên trẻ.

Hiện tại, 100% giáo viên cho biết đều đã từng sử dụng AI để hỗ trợ soạn giáo án, tạo học liệu (ChatGPT, Gemini). Đây là điều không quá ngạc nhiên khi đất nước đang trong kỷ nguyên số và một làn sóng công nghệ mới đang tràn vào trường học rất mạnh mẽ. Riêng nhóm sử dụng thường xuyên đạt tỉ lệ 40%.

Kết quả ở Bảng 2.3 cùng các văn bản, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và Trường Tiểu học Kim Đồng cho thấy các giáo viên đã tham gia khóa học cung cấp kiến thức giúp nâng cao nhận thức về khung năng lực số dành cho giáo viên trong công tác dạy và học. Được tham gia nhiều lớp tập huấn để được hướng dẫn về việc sử dụng các nền tảng dạy và học trực tuyến, đưa công cụ AI vào thiết kế bài giảng, soạn giáo án và đánh giá học sinh cùng các phương pháp tương tác, quản lý lớp học ở mức cơ bản.

2.2.3. Về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua giờ dạy trên lớp

Tác giả dự giờ môn Đạo đức tại lớp 5A4 với bài học “Bảo vệ môi trường sống”. Tiết dạy được diễn ra theo đúng tiến trình của một giờ học phát triển phẩm chất và năng lực tổ chức, bao gồm các hoạt động khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng. Qua quan sát, có thể nhận thấy, giáo viên đã xây dựng các hoạt động học tập bám sát mục tiêu bài học và nội dung sách giáo khoa, các hình thức tổ chức dạy học có sự đổi mới. Giáo viên phân bổ thời gian cho từng hoạt động phù hợp; học sinh được tham gia làm việc nhóm, đóng vai xử lý các tình huống thực tế ngay tại lớp. Nhìn chung, tiết học được tổ chức thành công, học sinh hứng thú và hiểu bài.

Trong quá trình tổ chức, giáo viên sử dụng bài giảng điện tử trình chiếu cho tiết dạy. Ở hoạt động khởi động, giáo viên sử dụng video AI để giới thiệu chủ đề mới. Ở hoạt động hình thành kiến thức mới, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm, vẽ cây sơ đồ tư duy về các việc làm bảo vệ môi trường. Sau đó, giáo viên mời đại diện các nhóm lên thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình. Hoạt động này giúp học sinh vừa củng cố kỹ năng thuyết trình vừa củng cố được kiến thức bảo vệ môi trường sống xung quanh. Phần hoạt động vận dụng, giáo viên khéo léo đưa ra một số tình huống thực tiễn, yêu cầu học sinh đóng vai, xử lý các tình huống thể hiện thái độ, hành vi bảo vệ môi trường sống.

Tại một tiết học Đạo đức khác tại lớp 5A1 với bài học “Lòng biết ơn với người có công với quê hương đất nước”. Mục tiêu bài học hướng tới giáo dục học sinh lòng kính trọng và biết ơn, trân trọng giá trị của hòa bình, biết phê phán hành vi sai trái. Thông qua bài học, giáo dục học sinh biết tự giác tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp như viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi gia đình thương binh... Thực hiện tiết dạy, giáo viên sử dụng giáo án điện tử để tổ chức hoạt động dạy học. Ở phần đầu, giáo viên liên kết với kiến thức bài cũ bằng việc gọi một học sinh lên bảng trả lời câu hỏi. Cô nhận xét, cho điểm câu trả lời của học sinh. Hoạt động hình thành kiến thức được triển khai sinh động thông qua khai thác thông tin sách giáo khoa và hệ thống tranh ảnh trực quan đính trên bảng. Học sinh tích cực tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi gợi mở, nắm được kiến thức và hoàn thành bài tập trong sách giáo khoa. Giáo viên khéo léo đưa thêm một tình huống thực tiễn để củng cố bài học, đồng thời tổ chức trò chơi tương tác phân loại bằng cách đặt hai cột thông tin, hướng dẫn học sinh chủ động lựa chọn và lắp ghép các phương án vào ô sao cho phù hợp.

Ngoài ra, tác giả cũng dự giờ một số môn khác để tìm hiểu thêm hoạt động giáo dục đạo đức tích hợp trong các môn học. Tiết Toán học ở lớp 5A3 với bài học “Thể tích của một hình”. Tiết học cũng diễn ra theo đúng tiến trình tổ chức bốn bước cơ bản của một giờ lên lớp. Tiết học được nhận xét: Học sinh hứng thú học tập, hăng hái phát biểu, tích cực, chủ động tiếp thu bài. Hoạt động nhóm hiệu quả. Học sinh được thực hành nhiều. Tiết học diễn ra vui vẻ. Việc tổ chức hoạt động cho học sinh đạt mục tiêu đề ra, kiến thức chính xác, đúng đặc trưng bộ môn. Hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp. Giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Giáo viên đã dạy lồng ghép các hình thức dạy học gây hứng thú cho học sinh, lồng ghép giáo dục đạo đức rất sáng tạo. Trong tiết học, giáo viên có lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức một cách khéo léo. Tại hoạt động 2: Hình thành kiến thức, sau khi giảng dạy kiến thức cơ bản toán học cho học sinh được minh họa bằng một đoạn video ngắn diễn tả một hình lập phương nhỏ được thả vào bên trong một hình hộp chữ nhật lớn bằng kính trong suốt 3D. Giáo viên liên hệ tới vòng tay yêu thương của cha mẹ, thầy cô luôn che chở, bảo vệ cho các em hàng ngày và nhắc nhở các em cần biết ơn và ngoan

ngoãn. Bằng hình ảnh ẩn dụ, kiến thức toán học đến với các em dễ dàng hơn đồng thời chứa đựng cả giá trị về giáo dục đạo đức.

Tác giả dự giờ môn Lịch sử và Địa lý, bài “Nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào” tại lớp 5A4. Các bước lên lớp được thực hiện đúng yêu cầu. Tiết học được đánh giá: Các hoạt động phù hợp, phương pháp đổi mới. Trong giờ học, học sinh tích cực tham gia hoạt động, giờ dạy hiệu quả. Giáo viên phân chia kiến thức và thời gian cho từng hoạt động phù hợp. Các dự án trong phần khám phá giúp học sinh phát triển năng lực, phát huy khả năng phối hợp cùng nhau làm việc. Nhìn chung, các hoạt động diễn ra nhịp nhàng, phân bố thời gian hợp lí. Các trò chơi được thiết kế đẹp mắt, thú vị, kích thích sự sáng tạo của học sinh. Trong quá trình dạy, giáo viên đã chú trọng lồng ghép giáo dục đạo đức cho học sinh. Cụ thể, khi giới thiệu về đất nước Lào, giáo viên sử dụng video ngắn trên youtube về điệu múa Lăm vông truyền thống và lễ hội té nước Bunpimay của Lào. Cả lớp đứng tại chỗ, vừa xem video vừa nhún nhảy bắt chước các động tác múa tay đơn giản của các bạn nhỏ nước Lào. Giáo viên chỉ ra những hình ảnh giúp học sinh cảm nhận được sự thân thiện, hiền hòa và mến khách của con người nước bạn. Giáo viên khéo léo nhắc nhở học sinh luôn thân thiện, biết nở nụ cười với mọi người xung quanh.

Ở hoạt động khám phá bài học, giáo viên sử dụng ứng dụng Google Maps ở chế độ vệ tinh 3D để học sinh trực tiếp quan sát vị trí địa lí của Việt Nam và Lào. Thông qua hoạt động tương tác trên màn hình tivi, học sinh không chỉ được phát triển khả năng quan sát, nhận biết vị trí địa lí mà còn hiểu được mối quan hệ gần gũi giữa hai quốc gia có chung đường biên giới và dòng sông. Từ đó, giáo viên liên hệ giáo dục học sinh về tinh thần đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau. Giáo viên đã gắn bài học thực tiễn với môi trường lớp học bằng cách nhắc nhở học sinh biết quan tâm, chia sẻ và hỗ trợ bạn bè khi gặp khó khăn như quên đồ dùng học tập, gặp bài khó hay bị ốm. Phần chuẩn bị bài hôm sau: Giáo viên yêu cầu học sinh mượn điện thoại của bố mẹ, mở ứng dụng Google Maps hoặc Google Earth, tìm kiếm từ khóa “Thủ đô Viêng Chăn”, sau đó chụp lại một góc hình ảnh mà em yêu thích nhất và gửi vào nhóm Zalo của lớp.

Kết hợp giữa dự giờ và khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn, tác giả nhận thấy trong tổ chức hoạt động trên lớp, có giáo viên đã sử dụng phương pháp tổ chức trò chơi/kiểm tra nhanh kiến thức của học sinh thông qua một số phần mềm như Quizizz, Kahoot. Hình thức này thu hút sự hứng thú của học sinh. Tuy nhiên, tỉ lệ giáo viên lựa chọn áp dụng còn khá thấp (khoảng 40% giáo viên cho biết không sử dụng). Việc ứng dụng các phần mềm này cũng chỉ tập trung ở một nhóm nhỏ giáo viên trẻ, giáo viên tin học với tỉ lệ 14,3% sử dụng thường xuyên và rất thường xuyên. Phần mềm Google Classroom và MS Teams được nhà trường sử dụng để học trực tuyến trong đợt dịch Covid-19 năm 2020. Tuy nhiên, sau đó các phần mềm này chỉ sử dụng trong những trường hợp học sinh không thể đến trường như như đợt mưa lũ vào tháng 10 năm 2025.

Bảng 2.4. Hình thức và phương pháp giáo viên sử dụng trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong giờ lên lớp (Phụ lục 3)

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện				
		Không thực hiện (%)	Ít thực hiện (%)	Thỉnh thoảng (%)	Thường xuyên (%)	Rất thường xuyên (%)
1	Lồng ghép giáo dục đạo đức trong các giờ dạy học trên lớp.	0	0	25,7	11,4	62,9
2	Gắn kết nội dung giáo dục đạo đức với các tình huống thực tiễn của đời sống.	0	14,3	5,7	42,8	37,1
3	Sử dụng video, hình ảnh trên Internet để giáo dục đạo đức cho học sinh.	0	11,4	5,7	31,4	51,5

4	Sử dụng bài giảng điện tử hoặc tài liệu trong kho học liệu số để tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức.	0	0	0	8,6	91,4
---	--	---	---	---	-----	------

Số liệu thống kê chỉ ra việc thực hiện lồng ghép giáo dục đạo đức trong các giờ dạy học trên lớp được thực hiện nghiêm túc. Với 62,9% giáo viên lựa chọn rất thường xuyên, 11,4 % lựa chọn thường xuyên và 25,7% lựa chọn thỉnh thoảng sử dụng. Nội dung giáo dục đạo đức được gắn với các tình huống thực tiễn của đời sống hiện nay, được hơn 90% giáo viên thường xuyên thực hiện. Một số giáo viên ít triển khai. Trên thực tế, việc tìm kiếm hoặc xây dựng các tình huống thực tế đời sống để lồng ghép vào bài dạy vẫn là một khó khăn đòi hỏi các giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian và sự sáng tạo.

Tiêu chí sử dụng video, hình ảnh trên Internet để giáo dục đạo đức cho học sinh là tiêu chí có sự phân hóa rõ rệt nhất ở 4 mức độ khác nhau. Có 51,5% giáo viên lựa chọn rất thường xuyên, nhưng cũng có 11,4% giáo viên rất ít khi sử dụng hình thức này. Có thể giải thích rằng một bộ phận giáo viên ưu tiên sử dụng bài giảng điện tử có sẵn (tiêu chí số 4) thay cho việc tự tìm kiếm các video khác trên Internet để giáo dục đạo đức cho học sinh.

100% giáo viên sử dụng bài giảng điện tử hoặc tài liệu trong kho học liệu số để tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh. Không chỉ có bài giảng điện tử, kho học liệu số của nhà trường, giáo viên còn có thể tham khảo từ kho học liệu số của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

2.2.4. Kết quả hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua dạy học trên lớp

Với những cách tổ chức trên, hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh đạt được những kết quả rất khả quan. Từ việc quan sát trực tiếp, tác giả đánh giá các em cơ bản rất tự tin, lễ phép, tôn trọng người khác và có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau...

Bảng 2.5. Nhận thức và thái độ của học sinh đối với hoạt động giáo dục đạo đức (Phụ lục 4)

Stt	Nội dung hỏi	Ý kiến của em		
		Không đúng (%)	Phân vân (%)	Đúng (%)
1	Thầy/cô thường dạy em về những điều hay, việc tốt trong giờ học	2,9	6,2	90,9
2	Các bài học giúp em biết lễ phép với thầy/ cô và người lớn	2,3	4,5	93,2
3	Các bài học giúp em biết đoàn kết và giúp đỡ bạn bè	4,5	6,9	88,6
4	Thầy/cô thường xuyên sử dụng video, trò chơi, hình ảnh hoặc máy chiếu trong giờ học	0	3,4	96,6
5	Những video, hình ảnh, trò chơi giúp em hiểu rõ hơn về điều hay, việc tốt	2,3	5,7	92,0
6	Em thích các giờ học có trò chơi, video hoặc bài giảng trình chiếu bằng công nghệ	3,4	8,0	88,6
7	Em nghiêm túc học và làm đầy đủ bài tập thầy/cô giao trên máy tính, điện thoại.	21,6	9,1	69,3
8	Khi làm việc tốt, em thích được thầy/cô khen thưởng bằng ngôi sao, huy hiệu hoặc lời khen.	3,4	5,7	90,9
9	Sau giờ học, em hiểu rõ hơn về điều hay, việc tốt.	4,5	9,1	86,4

- Trong bảng tổng hợp đánh giá này cho thấy, ở 3 tiêu chí đầu tiên là nhóm nhận thức về giá trị đạo đức đều cho ra kết quả ở mức tích cực: tỉ lệ học sinh

đồng ý cho rằng bài học giúp em lễ phép với thầy cô và người lớn đạt cao nhất với 93,2%; thầy cô dạy em những điều hay việc tốt đạt 90,9% và các bài học giúp em biết đoàn kết, giúp đỡ bạn bè đạt 88,6%. Điều này cho thấy giáo dục đạo đức đã thực hiện tốt vai trò giáo dục ý thức, thái độ, định hướng hành vi cho học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít học sinh thể hiện sự phân vân trong câu trả lời.

- 3 tiêu chí tiếp theo đánh giá về sự hứng thú của học sinh khi được tham gia các tiết học có sử dụng công nghệ. 96,6% học sinh cho biết thầy cô thường xuyên sử dụng video, trò chơi, hình ảnh hoặc máy chiếu trong giờ học. 92% học sinh khẳng định nhờ đó mà hiểu bài rõ hơn. 88,6% học sinh yêu thích và hứng thú trong các giờ học có trò chơi, video hoặc bài giảng trình chiếu bằng công nghệ. 8% học sinh đang phân vân. Có thể giáo viên cần đa dạng hóa các loại hình trò chơi học tập và tìm các video hấp dẫn hơn để tránh sự nhàm chán từ phía học sinh.

- Chỉ có 69,3% học sinh cho biết nghiêm túc, tự giác hoàn thành bài tập mà giáo viên giao trên máy tính, điện thoại. 90,9% học sinh mong muốn được khen thưởng bằng các hình thức khác nhau như ngôi sao, huy hiệu hoặc lời khen khi làm việc tốt. Dựa vào tâm sinh lý của học sinh lứa tuổi tiểu học, cụ thể là học sinh lớp 5, đây là lứa tuổi vẫn thiên về “vị kỷ” và sự khích lệ tức thời, chính vì thế, con số trên là khá chính xác.

- Học sinh cho biết hoạt động các em thích nhất là các trò chơi học tập như Kahoot, Quizizz; tiếp theo là xem những đoạn video hoạt hình ngắn hoặc các hình ảnh sinh động, trực quan thay vì chỉ nghe giảng từ phía giáo viên. Hoạt động thi đua giành phần thưởng, huy hiệu hoặc nhận được lời khen từ các thầy cô khi học sinh hoàn thành bài tập tốt, làm việc tốt cũng là một lựa chọn của nhiều học sinh. Một vài câu trả lời khác được nhắc đến như: hoạt động sắm vai xử lý tình huống, thảo luận nhóm, thuyết trình hay xem các tình huống thực tế ngoài đời sống...

- Khi được hỏi về em mong muốn thầy cô sử dụng thêm các hoạt động nào để giúp các em hiểu hơn về điều hay việc tốt, đã có rất nhiều ý kiến được đưa

ra như: tự thiết kế thiệp, vẽ poster, quay video ngắn, kể chuyện, xem phim hoạt hình về những tấm gương người tốt việc tốt và một số ý kiến mong muốn thầy cô sử dụng AI để tạo ra những nhân vật hoạt hình đồng hành cùng các em trong suốt tiết học. Kết quả này cũng tương đồng với phần khảo sát cho đối tượng là các thầy cô.

Bảng 2.6. Hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục đạo đức (Phụ lục số 3)

Stt	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		Hoàn toàn không đồng ý (%)	Không đồng ý (%)	Phân vân (%)	Đồng ý (%)	Hoàn toàn đồng ý (%)
1	Học sinh hứng thú hơn, tích cực hơn.	0	0	0	5,8	94,2
2	Học sinh dễ tiếp nhận các bài học về điều hay, việc tốt hơn.	0	0	2,8	8,6	88,6
3	Học sinh nâng cao ý thức, thái độ, và hành vi đạo đức.	0	0	5,8	20,0	74,2

100% giáo viên đồng ý cho rằng việc áp dụng công nghệ số vào các hoạt động giáo dục đạo đức giúp cho học sinh hứng thú hơn, tích cực hơn. 88,6% giáo viên hoàn toàn đồng ý rằng học sinh dễ tiếp cận các bài học về điều hay lẽ phải, việc tốt hơn. 74,2% giáo viên đều thừa nhận sự tiến bộ của học sinh về ý thức, thái độ, hành vi đạo đức của học sinh một phần có sự hỗ trợ từ việc đổi mới phương pháp, áp dụng công nghệ.

Để có cái nhìn toàn diện hơn, bên cạnh việc đánh giá hiệu quả, tác giả đã đi sâu tìm hiểu những khó khăn và trở ngại lớn nhất trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua việc dạy học trên lớp hiện nay. Kết quả khảo sát thể hiện rằng đa số giáo viên cho rằng khó khăn lớn nhất là sự hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin. Một bộ phận không nhỏ các giáo viên nhiều tuổi của nhà

trường đang gặp phải những thách thức rất lớn trong việc thích nghi với sự thay đổi liên tục về công cụ và phương pháp dạy. Mặc dù có kinh nghiệm sư phạm dày dặn, nhưng các thầy cô vẫn gặp nhiều trở ngại trong việc tiếp cận các phần mềm hiện đại, dẫn đến một số bài giảng chưa sinh động để thu hút học sinh.

Khó khăn thứ hai mà rất nhiều thầy cô đều đưa ra là sự lạm dụng thiết bị điện tử trong quá trình học đến từ phía học sinh. Sự bùng nổ của các công cụ như Chat GPT hay Gemini đã tạo ra một tình trạng lệ thuộc vào AI cho học sinh, khiến các em có xu hướng tìm đáp án có sẵn thay vì tự tìm tòi và giải các bài tập mà giáo viên yêu cầu hoặc sự hấp dẫn từ mạng xã hội dẫn đến sự sao nhãng trong học tập thời điểm các em dùng máy tính làm bài cô giao.

Một số khó khăn khác cũng được các giáo viên nêu ra như khó khăn trong quản lý học sinh khi sử dụng thiết bị số và Internet; áp lực về thời gian và khối lượng công việc... Tổng kết lại, những khó khăn được nêu ra đã tạo ra một rào cản lớn cho hoạt động giáo dục. Một bên là sự lúng túng, khó khăn trong kỹ năng, trình độ của người dạy, và một bên là sự phụ thuộc, lạm dụng AI trong mục đích sử dụng công nghệ của người học.

Trong sự phát triển của thời đại công nghệ thông tin, chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 đòi hỏi sự đổi mới linh hoạt để thích nghi với môi trường sống và học tập mới của các em. Để đánh giá một cách khách quan và khoa học về thực trạng tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 của các thầy cô giáo trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số, tác giả đã phát phiếu khảo sát học sinh lớp 5A1 và 5A4 để làm căn cứ đánh giá mức độ nhận thức và hứng thú của các em trong việc tiếp thu bài giảng của thầy cô trong hoạt động giáo dục đạo đức.

2.2.5. Đánh giá chung về thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động dạy học trên lớp tại trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số

Trên cơ sở phân tích số liệu và quan sát thực tế tại Trường Tiểu học Kim Đồng, có thể đưa ra cái nhìn tổng thể về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

bằng việc tổ chức dạy học trên lớp trong bối cảnh chuyển đổi số có những điểm cần quan tâm sau:

** Một số kết quả đạt được:*

- Nhận thức của giáo viên tương đối đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh và việc ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học. Đa số giáo viên đã có sự chú trọng tích hợp giáo dục đạo đức trong môn dạy của mình. Đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ quản lý và giáo viên. Trong số họ, nhiều người đã sẵn sàng về tâm thế để bước qua những rào cản tiếp cận với vấn đề mới trong công tác giáo dục.

- Nhà trường có cơ sở vật chất tương đối tốt, tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện việc chuyển đổi phương thức dạy học truyền thống sang sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số, các phần mềm hỗ trợ dạy học.

- Đội ngũ giáo viên bước đầu ứng dụng công nghệ số, học liệu số. Tỷ lệ giáo viên đã biết sử dụng các công cụ AI (ChatGPT, Gemini) để hỗ trợ soạn bài, thiết kế bài giảng cao. Giáo viên đã thiết kế các bài giảng điện tử và sử dụng các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ dạy học (Canva, Quizizz, Kahoot). Kỹ năng này giúp giáo viên thuận lợi hơn trong việc xây dựng những bài giảng, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Học sinh hứng thú hơn trong học tập. Các hoạt động giáo dục đạo đức được lồng ghép hợp logic, hợp lý, hấp dẫn, giúp các em dễ tiếp thu bài giảng và các chuẩn mực đạo đức mà giáo viên muốn hướng tới.

- Các bài học bước đầu thể hiện định hướng giáo dục 5 phẩm chất chủ yếu theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Điều này đảm bảo mục tiêu cuối cùng của giáo dục vẫn là hoàn thiện con người, hướng tới sự phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và kỹ năng của học sinh.

Để đạt được kết quả trên, nguyên nhân được xác định:

- Thứ nhất, Ban Giám hiệu và đội ngũ giáo viên nhà trường đã có sự quan tâm tới công tác giáo dục đạo đức cho học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số. Nhà trường chú trọng triển khai và cập nhật các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các buổi tập huấn, các cuộc thi, sinh

hoạt chuyên môn, học tập chuyên đề liên quan đến hoạt động giáo dục và chuyển đổi số trong giáo dục. Nhờ đó, trong nhà trường có sự thống nhất về nhận thức và quá trình tổ chức thực hiện của giáo viên.

- Thứ hai, nhà trường chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, tạo thuận lợi để giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức dạy học, biết ứng dụng bài giảng điện tử, học liệu số và các phần mềm hỗ trợ.

- Thứ ba, sự thay đổi trong tư duy của đội ngũ giáo viên bước đầu chủ động sử dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng, tổ chức dạy học.

- Thứ tư, nội dung giáo dục đạo đức trong chương trình tiểu học hiện nay có tính mở, gắn với thực tiễn đời sống. Đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học như yêu thích hình ảnh trực quan, trò chơi và hoạt động tương tác là điều kiện thuận lợi để tạo nên sự thành công trong tích hợp giáo dục đạo đức tại các môn và ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp tổ chức giáo dục.

** Một số hạn chế:*

- Một số giáo viên chưa khai thác thường xuyên, thành thục các tính năng của các phần mềm hỗ trợ soạn giáo án hiện đại như Canva; chưa khai thác hiệu quả các công cụ trí tuệ nhân tạo AI như ChatGPT, Gemini phục vụ hoạt động dạy học nói chung, giáo dục đạo đức cho học sinh nói riêng. Một bộ phận giáo viên gặp khó khăn trong việc thiết kế các hoạt động học tập có ứng dụng công nghệ; việc sử dụng công nghệ trong một số tiết học chủ yếu dừng lại ở trình chiếu hình ảnh, video minh họa.

- Nhà trường đã bước đầu xây dựng kho học liệu số, nhưng các tài nguyên bài giảng nhìn chung hạn chế. Đến năm học 2025-2026, hầu như các môn đã thực hiện việc xây dựng các bài giảng E-learning. Hội đồng chuyên môn nhà trường đã tổ chức thẩm định. Một số bài giảng đảm bảo yêu cầu được lãnh đạo trường phê duyệt đưa lên hệ thống để dùng chung. Số bài khác, hội đồng chuyên môn yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện. Trong số các bài E-learning đưa lên hệ thống, chưa có bài của môn Đạo đức.

- Việc tích hợp giáo dục đạo đức trong một phần chưa thật tự nhiên và chưa tạo nhiều cơ hội để học sinh được trải nghiệm, thảo luận hoặc xử lý các tình huống đạo đức gắn với thực tiễn đời sống.

- Tình trạng học sinh lạm dụng AI trong quá trình học là một thách thức mà giáo viên cần đối mặt. Khó khăn trong quản lý học sinh khi sử dụng thiết bị số và Internet và thiếu sự phối hợp với cha mẹ học sinh.

Những hạn chế này có nguyên nhân:

- Thứ nhất, tâm lý ngại thay đổi, ngại cập nhật của một số giáo viên trong trường đang là rào cản lớn trong việc tiếp cận các phương pháp dạy học mới, và phần mềm phức tạp.

- Thứ hai, giáo viên chịu nhiều áp lực về khối lượng chuyên môn, hồ sơ và thời gian chuẩn bị bài dạy. Mỗi giáo viên thường phải chuẩn bị rất nhiều công việc cho một buổi lên lớp, trong khi hoạt động dạy học tích hợp đòi hỏi nhiều thời gian, công sức và kỹ năng công nghệ.

- Thứ ba, kỹ năng, kỹ thuật, kinh nghiệm xây dựng một bài giảng E-learning chưa nhiều. Cho dù giáo viên có tham gia tập huấn theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhưng thời gian không nhiều. Giáo viên cũng chưa có nhiều thời gian thực hành nên còn bỡ ngỡ về phương pháp, hạn chế về chất lượng sản phẩm. Việc tiếp cận các phần mềm, nền tảng số và các công cụ AI chủ yếu dựa trên tinh thần tự học, tự tìm hiểu, nên mức độ sử dụng giữa các giáo viên chưa đồng đều.

- Thứ tư, đặc điểm tâm lý lứa tuổi khiến các em dễ bị thu hút bởi yếu tố giải trí của công nghệ hơn là nội dung giáo dục. Đó là khó khăn của giáo viên khi phải cân bằng giữa tính hấp dẫn của hoạt động học tập và mục tiêu giáo dục đạo đức cần đạt.

Tiểu kết Chương 2

Thông qua quá trình khảo sát, quan sát thực tế từ tháng 1 đến tháng 2 năm 2026 tại Trường Tiểu học Kim Đồng và phân tích dữ liệu, có thể khái quát thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua dạy học trên lớp trong bối cảnh chuyển đổi số đã thu được nhiều kết quả tích cực.

Kết quả khảo sát cho thấy nhà trường luôn quan tâm, triển khai đầy đủ các chủ trương, định hướng đổi mới giáo dục và chuyển đổi số trong ngành. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã có những nhận thức căn bản về vai trò, ý nghĩa của giáo dục đạo đức cũng như sự cần thiết của việc đổi mới phương pháp tổ chức dạy học trong điều kiện mới hiện nay. Chính bởi thế, việc tích hợp giáo dục đạo đức vào các môn học được chú trọng thực hiện, đảm bảo định hướng phát triển phẩm chất cho học sinh theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, bài giảng điện tử và một số phần mềm hỗ trợ dạy học đã góp phần tạo sự thành công của các thầy cô trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Kết quả cũng chỉ ra những mặt đạt được của nhà trường về cơ sở vật chất, việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường; chỉ ra những điểm thuận lợi với giáo viên cũng như khó khăn trở ngại khi thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong giờ lên lớp vừa đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục, vừa đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số và năng lực của chính bản thân.

Tóm lại, thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua giờ lên lớp của Trường Tiểu học Kim Đồng vừa mở ra cơ hội đổi mới để phát triển, đáp ứng yêu cầu của đất nước, nhưng cũng vừa đặt ra nhiều bài toán phải giải đáp. Những dữ liệu thu được này chính là cơ sở để tác giả đề xuất một số giải pháp tại Chương 3.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

3.1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của giáo dục đạo đức cho học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay, yêu cầu đổi mới giáo dục không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ vào dạy học mà còn đặt ra nhiệm vụ tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và định hướng hành vi cho học sinh. Đối với bậc tiểu học, giáo dục đạo đức có vai trò đặc biệt. Vì vậy, nâng cao nhận thức của đội ngũ giáo viên về vai trò của giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động dạy học trên lớp trong bối cảnh chuyển đổi số là giải pháp mang tính gốc rễ, bởi mọi sự thay đổi trong hành động giáo dục đều bắt nguồn từ sự chuyển biến trong tư duy của các chủ thể.

Thực trạng khảo sát tại Trường Tiểu học Kim Đồng cho thấy phần lớn giáo viên đã nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục đạo đức và bước đầu chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức trong các môn học. Tuy nhiên, nhận thức và mức độ thực hiện giữa các giáo viên chưa đồng đều. Một số giáo viên còn tâm lý ngại thay đổi, chưa mạnh dạn tiếp cận các phương pháp dạy học mới hoặc chưa khai thác hiệu quả vai trò của công nghệ số trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh. Vì vậy, tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho đội ngũ giáo viên là yêu cầu cần thiết.

Để cụ thể hóa trách nhiệm này, Ban Giám hiệu nhà trường cần đóng vai trò là những người dẫn dắt và tạo động lực, tiếp tục quán triệt đầy đủ tinh thần đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt quan điểm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Ban Giám hiệu cần quán triệt các mục tiêu giáo dục, nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong giáo dục đạo đức cho học sinh. Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của giáo viên về giáo dục đạo đức, rèn luyện nhân cách cho học sinh. Giáo dục đạo đức không chỉ là nhiệm vụ riêng của môn Đạo đức mà còn cần được

tích hợp phù hợp trong toàn bộ quá trình dạy học trên lớp ở các môn học như Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lí, Khoa học, Công nghệ, Hoạt động trải nghiệm... Việc lồng ghép giáo dục đạo đức cần được xem là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh.

Nhà trường, ngoài việc đưa ra các văn bản chỉ đạo hành chính, cần xây dựng các diễn đàn cởi mở để giáo viên chia sẻ những trăn trở, khó khăn khi triển khai nhiệm vụ. Tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, trong đó có giáo dục đạo đức trong bối cảnh chuyển đổi số, nhằm giúp giáo viên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ các hình thức tổ chức dạy học cũng như các phương pháp mới. Thiết lập các tiêu chí đánh giá thi đua cụ thể, gắn liền với kết quả thực hiện việc chuyển đổi trong giáo dục. Điều này sẽ tạo ra động lực, thúc đẩy mỗi thầy cô giáo chủ động tìm kiếm, chủ động học hỏi, nâng cao trình độ.

Trên thực tế, việc thay đổi nhận thức, phương thức dạy học không đơn giản và dễ dàng. Nhiều người thường có xu hướng thích làm những việc đã quen, không muốn, không chịu khỏi vùng an toàn của mình. Thậm chí có người còn lo lắng rằng mình sẽ thất bại nếu thích nghi với công nghệ hoặc tư duy mới và ngần ngại để bắt đầu nghiên cứu các kỹ năng và cách làm mới. Vậy nên, nâng cao nhận thức gắn với trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên là bước đi cần thiết để đổi mới giáo dục. Theo đó, cần khuyến khích giáo viên mạnh dạn đổi mới, phá bỏ những rào cản về tư duy cũ, lỗi thời để tiếp cận, cập nhật các xu hướng giáo dục mới, hiện đại. Động viên mỗi thầy cô tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực của mình, đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ và tự làm chủ được các công cụ hỗ trợ công nghệ hiện đại để góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy. Thuyết phục được giáo viên về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số sẽ giảm bớt gánh nặng cho họ trong việc chuẩn bị tài liệu, hoạt động lớp học đồng thời giúp các bài học trở nên thú vị và có nhiều thông tin hữu ích hơn.

Mỗi thầy cô nhận rõ vai trò người đồng hành, hướng dẫn học sinh học tập. Đồng thời, các thầy cô phải luôn là tấm gương đạo đức để các em học tập và

noi theo. Sự chuyển mình mạnh mẽ của các thầy cô sẽ tạo nên một đội ngũ nhà giáo bản lĩnh, tâm huyết, đủ sức dẫn dắt học sinh trên hành trình trưởng thành, trở thành những công dân có tri thức, có đạo đức và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Giáo viên cần được giúp đỡ để nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Công nghệ số và các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Canva... không phải là yếu tố thay thế vai trò của người giáo viên mà là công cụ hỗ trợ quá trình thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, tổ chức hoạt động dạy học. Khi người giáo viên có thể sử dụng thành thạo các công cụ hỗ trợ và coi chúng là một trợ lý giúp người giáo viên giảm bớt gánh nặng trong việc soạn và chuẩn bị bài giảng. Từ đó, giáo viên có thể tập trung sáng tạo những phương pháp, cách thức tổ chức bài giảng mới thu hút học sinh hơn.

Lồng ghép các mục tiêu giáo dục đạo đức vào kế hoạch dạy học. Giáo viên không chỉ giáo dục đạo đức gói gọn trong môn Đạo đức mà phải hiện diện trong mọi môn học như Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử & Địa lý, Hoạt động trải nghiệm... Cần đổi mới bằng cách tích hợp một cách nhuần nhuyễn vào các môn học khác. Ví dụ: Trong giờ Tiếng Việt, giáo dục lòng nhân ái qua các bài tập đọc; trong giờ Tự nhiên và Xã hội, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, yêu thiên nhiên, cây cỏ...

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm không chỉ là giải pháp mang tính định hướng mà còn là cơ sở để nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua việc dạy học trên lớp trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ và khai thác học liệu số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường

Ở Trường Tiểu học Kim Đồng, đa số giáo viên đã sử dụng bài giảng điện tử trong dạy học và bước đầu tiếp cận các công cụ hiện đại. Tuy nhiên, giữa các giáo viên, mức độ khai thác và sử dụng còn có khoảng cách lớn. Một số không nhỏ giáo viên còn gặp khó khăn trong thiết kế học liệu số, khai thác học liệu. Trong khi đó, năng lực của người thầy là nhân tố quyết định sự thành bại của mọi giải pháp đổi mới giáo dục, đặc biệt là trong một lĩnh vực đòi hỏi sự kết

hợp nhuần nhuyễn giữa kỹ năng sư phạm và công nghệ như giáo dục đạo đức số. Công tác bồi dưỡng không nên dừng lại ở các lớp học lý thuyết về tin học văn phòng cơ bản, mà phải tập trung vào năng lực khai thác công nghệ để giáo dục nhân cách. Cụ thể, giáo viên cần được đào tạo về cách thức sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo để thiết kế các bài giảng.

Giải pháp phát triển năng lực phải gắn liền với việc xây dựng văn hóa tự học và chia sẻ trong cộng đồng sư phạm nhà trường. Ban Giám hiệu nên khuyến khích các giáo viên cốt cán, những người có thể mạnh về công nghệ, hỗ trợ và kèm cặp các giáo viên còn hạn chế thông qua các nhóm chuyên môn. Ngược lại, các giáo viên có chuyên môn, kinh nghiệm sẽ chia sẻ, đóng góp về mặt nội dung, tạo nên những kế hoạch hay, có thể tham gia các tiết dạy chuyên đề hay tham gia các cuộc thi thiết kế học liệu số do trường, sở tổ chức. Việc tổ chức các cuộc thi thiết kế học liệu số cấp trường không chỉ là sân chơi để giáo viên thể hiện tài năng mà còn là cách để nhà trường làm giàu kho học liệu số dùng chung.

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác học liệu số của giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tổ chức hoạt động dạy học cũng như hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh. Theo định hướng từ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, người giáo viên cần biết khai thác công nghệ, học liệu số và các phương tiện dạy học hiện đại nhằm hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh thông qua các hoạt động tích cực. Do đó, bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ số là yêu cầu cần thiết.

Nhà trường cần tổ chức các buổi hướng dẫn thực hành theo chuyên đề, tập trung vào những kỹ năng cụ thể phục vụ trực tiếp cho hoạt động dạy học trên lớp. Nội dung bồi dưỡng cần thiết, thực tế, dễ áp dụng và phù hợp với đặc điểm giáo viên tiểu học như: thiết kế bài giảng trực quan bằng Canva; tạo trò chơi học tập trên Quizizz, Kahoot; khai thác video, hình ảnh từ Internet; sử dụng Google Maps, Google Earth trong dạy học; thiết kế phiếu học tập hoặc bài tập trực tuyến cho học sinh; tạo các video có nhân vật AI đồng hành trong suốt tiết học. Tùy vào từng nội dung của các môn học mà giáo viên sẽ thiết kế các hoạt

động có ứng dụng công nghệ số sao cho phù hợp và tạo hứng thú với từng đối tượng học sinh.

Hướng dẫn giáo viên cách khai thác công cụ AI để hỗ trợ xây dựng tình huống giáo dục đạo đức, thiết kế câu hỏi gợi mở, xây dựng trò chơi học tập hoặc tìm kiếm học liệu phù hợp với nội dung bài dạy. Việc ứng dụng AI cần hướng tới mục tiêu hỗ trợ giáo viên tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài, nâng cao chất lượng bài giảng và đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động học tập cho học sinh. Nhà trường cũng cần thúc đẩy tinh thần tự học, văn hóa chia sẻ học liệu và phát huy vai trò hỗ trợ chuyên môn giữa giáo viên trong trường.

Khuyến khích giáo viên xây dựng các bài giảng E-learning, video ngắn hoặc ngân hàng học liệu số dùng chung phục vụ hoạt động giáo dục đạo đức trong các môn học. Đối với những giáo viên còn hạn chế về kỹ năng công nghệ, tổ chuyên môn cần tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp trong quá trình thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động dạy học. Nhà trường nên có những tiêu chí cụ thể để công nhận một bài giảng E-learning đạt chuẩn hoặc một giáo viên làm chủ được công nghệ.

Giáo viên cần chủ động cập nhật các phần mềm, nền tảng dạy học và phương pháp tổ chức lớp học có ứng dụng công nghệ, chủ động nâng cao năng lực bản thân, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học của mình. Cá nhân mỗi giáo viên cần xác định những lỗ hổng mà bản thân còn thiếu. Từ đó, tham gia các chương trình đào tạo do nhà trường tổ chức hoặc các khóa học ngắn hạn nâng cao kỹ năng, năng lực của bản thân để bắt kịp với xu hướng của thời đại.

Giáo viên thường xuyên đưa ra các tình huống có thật vào bài giảng để học sinh cùng phân tích đúng sai, đưa ra các hướng giải quyết phù hợp, từ đó hình thành kỹ năng xử lý tình huống cho bản thân khi gặp tình huống tương tự.

Việc bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ số và khai thác học liệu số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường là yếu tố then chốt và có tính quyết định đến sự thành công của giải pháp. Đây không chỉ là việc trang bị kỹ năng sử dụng máy tính đơn thuần, mà còn là quá trình nâng tầm tư duy giáo dục trong thời đại mới. Khi mỗi thầy cô giáo làm chủ được về học liệu số và công

cụ AI, họ sẽ có đủ khả năng để biến những giá trị đạo đức trừu tượng thành những bài học trực quan, sinh động.

3.3. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục đạo đức thông qua hoạt động dạy học trên lớp

Trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới giáo dục hiện nay, chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh đóng vai trò to lớn trong bối cảnh xã hội chịu nhiều ảnh hưởng của sự phát triển công nghệ số. Việc giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học bắt buộc cần hướng tới phát huy được tính tích cực, chủ động và trải nghiệm của các em. Điều này cũng đúng với tinh thần của Chương trình giáo dục 2018 về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Giáo viên cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, xử lý tình huống, trò chơi học tập, đóng vai, kể chuyện.... Thay vì sử dụng phương pháp dạy học truyền thống, giáo viên là người nói chính, trực tiếp truyền đạt kiến thức cho học sinh, còn học sinh chỉ ngồi thụ động để lĩnh hội kiến thức. Thì bây giờ, giáo viên trao cho học sinh cơ hội được tham gia trao đổi, bày tỏ suy nghĩ, lựa chọn hành vi trước các tình huống, và giáo viên là người dẫn dắt, hướng dẫn để các em giải quyết vấn đề. Việc được tham gia giải quyết trực tiếp vấn đề giúp học sinh hiểu sâu hơn ý nghĩa của hành vi đạo đức, đồng thời hình thành khả năng tự điều chỉnh hành vi.

Chú trọng bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ giáo viên, giúp thầy cô làm chủ các phần mềm dạy học và kho học liệu điện tử, từ đó xây dựng những giờ học Đạo đức vừa gần gũi, vừa bắt kịp xu thế hiện đại. Đổi mới phương pháp cũng cần bắt đầu từ những điều đơn giản, gắn với công việc hàng ngày của các giáo viên như: Soạn giáo án điện tử, chia sẻ và khai thác các bài giảng điện tử... Quan trọng là các giáo viên luôn luôn chủ động thay đổi để thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay. Những cách làm này cũng là giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học của giáo viên.

Khai thác các tình huống thực tiễn gắn với môi trường sống và học tập của học sinh cũng là phương pháp hữu hiệu cần được tích hợp vào giáo dục đạo đức trong các môn học. Nội dung giáo dục khi gắn với những vấn đề gần gũi hàng ngày của các em như ứng xử với bạn bè, lễ phép với thầy cô, yêu thương bố mẹ, ông bà, trung thực trong học tập, giữ gìn vệ sinh trường lớp... có giá trị giáo dục cao hơn, dễ được học sinh tiếp nhận hơn. Sau mỗi bài học, giáo viên có thể lồng ghép, đưa ra một đến hai tình huống thực tế đời sống, gắn liền với cuộc sống hàng ngày của các em để các em vận dụng, xử lý ngay tại lớp. Như vậy, học sinh sẽ ghi nhớ và khắc sâu nội dung bài học hơn.

Trong tổ chức hoạt động dạy học, tùy từng bài, giáo viên lựa chọn phương pháp phù hợp. Tuy nhiên, một nguyên tắc cần đảm bảo là với những yêu cầu hiện nay, đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động dạy học kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số cần phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi. Những tư liệu, học liệu số phù hợp, những phần mềm công nghệ được sử dụng thuần thục, khai thác tốt tính năng sẽ tạo hiệu ứng tích cực trong giờ học khi học sinh hứng thú, tích cực hơn. Tuy nhiên, khi lạm dụng, khi không sử dụng thành thục, hoặc thiếu sự chuẩn bị kỹ trước giờ lên lớp, dễ dẫn tới sự phân tán tập trung của học sinh, mục tiêu bài học không đạt được trọn vẹn.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm: giáo dục đạo đức cần gắn với những hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Đây thực chất là sự gắn kết giữa học tập với thực tiễn, gắn giáo dục trong nhà trường với giáo dục ngoài xã hội, vượt ra khỏi không gian lớp học. Hình thức tổ chức này tạo cho học sinh cơ hội khám phá thế giới xung quanh, từ đó hình thành nên các kỹ năng trong thực tiễn, phát triển năng lực bản thân. Cách thức tổ chức có thể là giao nhiệm vụ học tập đơn giản gắn với thực tiễn cho học sinh như quan sát hành vi, thực hiện việc tốt, tìm kiếm hình ảnh hoặc câu chuyện đúng yêu cầu của chủ đề, sau đó chia sẻ với lớp thông qua các kênh khác nhau. Từ đó, kết nối giữa nội dung bài học với đời sống hằng ngày của học sinh. Giáo viên nên khuyến khích học sinh sử dụng các công cụ số để tư liệu hóa quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị lạm dụng quá nhiều vào AI như quay video ngắn, chụp ảnh, thiết kế, vẽ sơ đồ

tư duy. Sau đó, nhờ sự giúp đỡ của cha mẹ để gửi bài cho giáo viên thông qua nhóm phụ huynh như Zalo, Facebook.

Bài giảng phải được thiết kế sao cho học sinh luôn tham gia một cách hứng thú. Điều này có nghĩa là chủ đề và phương pháp học tập phải gắn liền với học sinh.

Giáo viên cần chia sẻ trách nhiệm học tập với học sinh, làm cho học sinh cùng tham gia, kêu gọi sự hỗ trợ, cam kết, trách nhiệm, ý kiến phản hồi từ học sinh về việc xây dựng và duy trì môi trường học tập hiệu quả. Khuyến khích giáo viên thực hiện vai trò vừa là bạn bè, vừa là người cố vấn, người cho lời khuyên đối với các bạn cùng học.

Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, cởi mở, khuyến khích học sinh mạnh dạn chia sẻ ý kiến cá nhân. Giáo viên nên tôn trọng, lắng nghe mọi ý kiến của từng học sinh trong lớp, tích cực tuyên dương, khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm, nêu ý kiến của bản thân. Chính những việc làm đó sẽ hình thành thái độ, hành vi và các phẩm chất đạo đức tích cực của bản thân mỗi học sinh.

3.4. Tăng cường cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục

Cơ sở vật chất và các nền tảng công nghệ đóng vai trò là bộ đỡ vật chất, chuyển hóa những ý tưởng giáo dục đạo đức thành những trải nghiệm thực tế và sinh động. Tăng cường cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục được coi là một trong những chiến lược then chốt. Việc này đòi hỏi tính đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp thiết bị dạy và học hiện đại, xây dựng kho học liệu số dùng chung và tập huấn kỹ năng số toàn diện cho giáo viên và học sinh.

Để đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục, nhà trường thường xuyên kiểm tra hiện trạng cơ sở vật chất để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung thương hướng đồng bộ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn và đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tuy nhiên, trước mắt, giáo viên cần tận dụng, khai thác tối đa các trang thiết bị, cơ sở vật chất có sẵn do nhà trường cung cấp để phục vụ trực tiếp cho tiết học. Ví dụ như: trang bị bảng tương tác thông minh, tivi thông minh, máy chiếu, loa... Từ những ưu thế về mặt cơ sở vật chất của nhà

trường, giáo viên dựa vào đó để xây dựng, thiết kế bài dạy sao cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế.

Dựa trên thực trạng tại Trường Tiểu học Kim Đồng khi các học liệu số hiện nay còn đơn lẻ và chưa đồng bộ, giải pháp cấp thiết là nhà trường cần ưu tiên ngân sách cho việc xây dựng một hệ sinh thái số nhân văn. Điều này bắt đầu từ việc nâng cấp hệ thống mạng không dây an toàn trong khuôn viên trường, đảm bảo các bộ lọc an ninh mạng được vận hành hiệu quả. Một hạ tầng kỹ thuật vững chắc góp phần giúp các tiết dạy diễn ra thông suốt.

Nhà trường chú trọng triển khai quản lý hệ thống, chia sẻ dữ liệu đồng bộ trong giáo dục, chuyển đổi các kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch giáo dục... thành văn bản điện tử. Nhà trường từng bước xây dựng, phát triển và chuẩn hóa nguồn học liệu số phục vụ hoạt động giáo dục nói chung, giáo dục đạo đức cho học sinh nói riêng. Thay vì để giáo viên tự tìm kiếm tài liệu rời rạc trên Internet, nhà trường cần định hướng xây dựng một kho học liệu số dùng chung nhằm hỗ trợ giáo viên trong quá trình thiết kế và tổ chức bài dạy. Kho học liệu có thể bao gồm các video tình huống, tranh ảnh trực quan, câu chuyện giáo dục, infographic về quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các trò chơi học tập và tư liệu phục vụ giáo dục phẩm chất cho học sinh tiểu học.

Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong việc thẩm định, chia sẻ và sử dụng chung các học liệu số đã được xây dựng nhằm giảm áp lực cho giáo viên trong quá trình chuẩn bị bài dạy. Việc hình thành nguồn học liệu dùng chung không chỉ giúp tiết kiệm thời gian, nâng cao tính thống nhất trong tổ chức dạy học mà còn góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đạo đức giữa các lớp học và các môn học khác nhau.

Triển khai và đồng bộ hóa các nền tảng quản lý học sinh như hệ thống camera giúp giáo viên sát sao hơn với học sinh của mình; rà soát, bổ sung và khai thác hiệu quả các thiết bị phục vụ dạy học như máy tính, máy chiếu, tivi thông minh, hệ thống âm thanh, đường truyền Internet và các phần mềm hỗ trợ dạy học.

Việc đầu tư cơ sở vật chất cần gắn với yêu cầu sử dụng thực chất, tránh đầu tư hình thức hoặc sử dụng thiếu hiệu quả. Ban Giám hiệu cần thường xuyên

kiểm tra, đánh giá việc khai thác thiết bị dạy học và học liệu số trong thực tế giảng dạy. Tạo điều kiện để giáo viên được hỗ trợ kỹ thuật, giúp tháo gỡ khó khăn trong quá trình sử dụng công nghệ phục vụ hoạt động giáo dục.

Nâng cấp thư viện truyền thông thành không gian đọc hiện đại với các đầu sách điện tử (e-book) để bất kỳ giáo viên, học sinh hay phụ huynh trong trường đều có thể truy cập và đọc. Dần xây dựng kho học liệu số với nhiều nội dung như bài giảng, bài tập, trò chơi, kiểm tra đánh giá... Hạ tầng mạng và các thiết bị tiếp tục được nâng cấp, cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu.

Vận động, kêu gọi các tổ chức, phụ huynh hỗ trợ, quyên góp các thiết bị cũ nhưng vẫn hoạt động tốt như máy tính, máy tính bảng để tặng cho các em có hoàn cảnh khó khăn trong trường hay trang bị tại các phòng chức năng còn thiếu tại nhà trường.

Xây dựng quy trình bảo trì máy móc, thiết bị định kỳ. Thay vì hỏng mới đem đi sửa, nhà trường cần có kế hoạch kiểm tra, vệ sinh hệ thống mạng và các thiết bị cơ sở vật chất hàng tháng để đảm bảo mọi tiết học đều trở nên sẵn sàng và trơn tru, đạt kết quả tốt nhất.

Tổ chức thi đua giữ gìn trang thiết bị, cơ sở vật chất giữa các lớp. Đề học sinh cùng giáo viên có ý thức hơn trong việc bảo vệ cơ sở vật chất.

Như vậy, cơ sở vật chất và học liệu số đóng vai trò là đòn bẩy quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục đạo đức. Việc xây dựng một môi trường học tập hiện tại - nơi có sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ - sẽ giúp xóa bỏ các giờ học truyền thống có phần khô khan và nhàm chán.

3.5. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức cho học sinh

Trong giáo dục học sinh, sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội được xem là một trong những nguyên tắc quan trọng nhằm đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả của quá trình giáo dục. Mỗi quan hệ này còn được gọi là một nguyên lý tam giác trong giáo dục học sinh. Bên cạnh việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật và học liệu số, yếu tố con người và sự tương tác giữa các môi trường giáo dục đóng vai trò then chốt. Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và

xã hội chính là điều kiện để các giá trị đạo đức được củng cố và vận dụng trong đời sống hàng ngày của học sinh.

Cùng với đổi mới công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường cả về nội dung và phương pháp giáo dục phải xác định rõ vai trò của gia đình, chính quyền địa phương trong giáo dục đạo đức và quản lý học sinh. Việc kết hợp này đảm bảo tính nhất quán trong giáo dục, hỗ trợ học sinh phát triển hài hòa cả về trí tuệ, nhân cách và thể chất. Đồng thời, giúp nhà trường và gia đình tăng cường hiểu biết lẫn nhau, từ đó đưa ra những phương pháp giáo dục hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay, đó là khắc phục những vấn đề tâm lý, áp lực học tập và định hướng hành vi cho các em. Mỗi quan hệ này không chỉ đảm bảo chất lượng giáo dục mà còn là nền tảng xây dựng thể hệ công dân thời đại mới.

Như vậy, sự nghiệp giáo dục đạo đức cho học sinh không bao giờ là trách nhiệm đơn lẻ của nhà trường, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số khi không gian mạng đã xóa nhòa mọi biên giới giữa lớp học và đời sống xã hội. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức thông qua hoạt động dạy học trên lớp, cần tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm tạo sự thống nhất trong định hướng giáo dục, quản lý và hình thành hành vi đạo đức cho học sinh. Trường Tiểu học Kim Đồng sử dụng nhiều biện pháp, trong đó cần chủ động nâng cấp các kênh liên lạc từ sổ liên lạc điện tử. Tại đây, không chỉ dừng lại ở việc thông báo điểm số, nhà trường và phụ huynh cần thường xuyên trao đổi về những biểu hiện tâm lý, hành vi của học sinh. Việc chia sẻ kịp thời giúp phụ huynh có cái nhìn sát sao hơn, từ đó cùng nhà trường giáo dục đạo đức cho học sinh hiệu quả hơn.

Một trong những khó khăn mà giáo viên gặp phải là việc quản lý học sinh khi sử dụng thiết bị số và Internet, trong khi sự phối hợp của một bộ phận cha mẹ học sinh còn hạn chế. Nhiều học sinh dễ bị thu hút bởi yếu tố giải trí của công nghệ, có biểu hiện phụ thuộc vào thiết bị điện tử hoặc lạm dụng AI trong học tập. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường sự quan tâm, hướng dẫn, giám sát phù hợp từ phía gia đình.

** Về phía nhà trường*

Nhà trường và giáo viên cần chủ động trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập, ý thức, hành vi và thái độ của học sinh trong quá trình tham gia

các hoạt động học tập trên lớp. Việc phối hợp kịp thời giúp phát hiện sớm những biểu hiện chưa phù hợp trong nhận thức và hành vi của học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp.

Tổ chức các cuộc họp phụ huynh định kỳ. Duy trì mối liên lạc thường xuyên giữa gia đình và nhà trường để hai bên nắm bắt, cập nhật, giám sát tình hình học tập, rèn luyện đạo đức của các em xuyên suốt, không đứt quãng.

Phối hợp giúp đỡ học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập. Ví dụ, giao cho các em thực hiện nhiệm vụ học tập tại nhà có sự giám sát hoặc đồng hành của cha mẹ. Từ đó, cha mẹ có thể đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ các em ví dụ như cha mẹ có thể hỗ trợ, giám sát và phối hợp với giáo viên trong quá trình học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập tại nhà.

Nhà trường tận dụng tối đa lợi thế của các phần mềm quản lý học tập như Sổ liên lạc điện tử, các nhóm trao đổi như Zalo để cập nhật, thông tin kịp thời cho gia đình nắm được tình hình học tập, rèn luyện và các biểu hiện tâm lý của con em mình. Có thể tổ chức một số buổi tọa đàm chia sẻ về kỹ năng đồng hành cùng con cho gia đình, việc sử dụng thiết bị điện tử... với phụ huynh học sinh nhằm tăng tính hiệu quả cho công tác giáo dục. Sự phối hợp này tận dụng tối đa nền tảng công nghệ để thiết lập kênh tương tác trực tuyến hai chiều, từ đó thống nhất phương pháp giáo dục nhằm hình thành nhân cách và văn hóa an toàn cho học sinh.

** Về phía gia đình*

Trước đây, mối quan hệ thường mang tính một chiều, nhà trường dạy, gia đình giám sát, xã hội hỗ trợ (quan điểm của nhà giáo nhân dân Nguyễn Thị Hiền, Hiệu trưởng trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm, Hà Nội) thì trong bối cảnh mới cần chuyển từ mối quan hệ phối hợp đơn thuần sang sự tham gia chủ động và trách nhiệm hơn của gia đình trong quá trình giáo dục học sinh. Điều đó cho thấy gia đình cần tham gia tích cực hơn vào quá trình giáo dục, phối hợp với nhà trường trong việc định hướng và hỗ trợ học sinh. Do đó, cũng cần thiết phải nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò của giáo dục đạo đức trong bối cảnh chuyển đổi số. Nội dung nhà trường mong gia đình phối hợp là tham gia quản lý, giám sát và hỗ trợ con em sử dụng Internet, điện thoại, máy tính đúng

mục đích học tập; đồng thời hình thành cho học sinh ý thức ứng xử văn minh trên môi trường mạng.

Cha mẹ chủ động quan tâm, theo dõi tình hình học tập, vui chơi của con cái khi sử dụng thiết bị điện tử. Quản lý thời gian con trẻ sử dụng Internet và thiết bị điện tử sao cho đúng mục đích, không để các em sử dụng quá thường xuyên và sai mục đích.

Những mặt mạnh của giáo dục gia đình sẽ bổ sung cho những thiếu hụt của giáo dục nhà trường, của đoàn thể. Đồng thời, giáo dục gia đình cần được bổ sung những mặt mạnh của giáo dục nhà trường và các tổ chức xã hội.

Do đó, để thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình với nhà trường và các đoàn thể xã hội, ngoài kế hoạch chung của nhà trường, các bậc cha mẹ cần chủ động liên hệ với nhà trường, không chỉ thông qua sổ liên lạc mà cần trực tiếp gặp gỡ trao đổi với giáo viên để nắm tình hình về học tập, rèn luyện của con cái cả về những ưu điểm, sự tiến bộ và những hạn chế cần khắc phục của chúng.

** Về phía xã hội*

Xã hội trước hết là chính quyền địa phương đóng vai trò phối hợp, hỗ trợ nhà trường, gia đình trong việc giáo dục, quản lý và định hướng học sinh. Đây là môi trường thực hành đạo đức của học sinh nhưng cũng là nơi đánh giá hành vi và hoàn thiện nhận thức, định hình hành vi của các em, nơi chuyển hóa từ nhận thức đạo đức thành hành vi đạo đức của học sinh. Sự quan tâm và hỗ trợ của chính quyền địa phương góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giáo dục và phát triển toàn diện của học sinh. Các giá trị, chuẩn mực và quy tắc đạo đức của cộng đồng có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình định hình nhận thức và hành vi đạo đức của học sinh.

Những kiến thức đạo đức được học trên lớp chỉ thực sự phát huy giá trị khi học sinh có cơ hội trải nghiệm và vận dụng trong các tình huống thực tế của cuộc sống. Các đoàn thể, tổ chức liên quan sẵn sàng hợp tác với nhà trường, tham gia vào các nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; phối hợp tốt trong việc phát hiện, xử lý kịp thời, ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường; tham gia quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp đặc biệt những dịp nghỉ dài ngày như nghỉ hè, nghỉ lễ tết.

3.6. Phát huy tính tích cực và ý thức tự rèn luyện đạo đức của học sinh

Mọi nỗ lực giáo dục từ phía nhà trường và gia đình sẽ chỉ đạt được hiệu quả bền vững khi chúng được chuyển hóa thành nhu cầu tự thân và ý thức tự rèn luyện của chính bản thân học sinh.

Học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 5, đang ở giai đoạn hình thành mạnh mẽ những nhận thức về cái tôi cá nhân và trách nhiệm xã hội. Vì vậy, thay vì chỉ là đối tượng tiếp nhận các bài giảng đạo đức một cách thụ động, các em cần được trao quyền để trở thành những chủ thể tích cực, tự làm chủ quá trình rèn luyện phẩm chất và hành vi của chính mình dưới sự định hướng của giáo viên.

Học sinh không chỉ là đối tượng tiếp nhận mà còn cần từng bước trở thành chủ thể tích cực của quá trình học tập và rèn luyện. Việc phát huy tính tích cực, chủ động và ý thức tự rèn luyện đạo đức của học sinh có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành hành vi, thói quen và phẩm chất đạo đức bền vững, phù hợp với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

Học sinh cần được trao quyền để trở thành những chủ thể tích cực trong việc xây dựng “không gian lớp học”, thông qua việc cùng nhau thảo luận và thiết lập các quy tắc ứng xử trên các nhóm lớp trực tuyến. Khi các em được trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng quy định, ý thức tự giác thực hiện và giám sát lẫn nhau sẽ được nâng cao một cách đáng kể.

Để thúc đẩy sự chủ động này, Trường Tiểu học Kim Đồng nên tổ chức các diễn đàn cho học sinh được bày tỏ quan điểm, chia sẻ các vấn đề đạo đức mà các em gặp phải trong các buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc sinh hoạt lớp theo chủ đề. Thay vì nghe giáo viên nói, học sinh sẽ là nhân vật trung tâm, nói và bày tỏ quan điểm của bản thân về các vấn đề đạo đức mà em gặp phải khi ở trường hay ở nhà. Từ đó, giáo viên sẽ biết cách để đồng hành, giúp đỡ các em giải quyết vấn đề một cách dễ dàng.

Nhà trường cần chuyển dịch trọng tâm giáo dục từ áp đặt sang phát huy tính chủ động và năng lực tự tu dưỡng của học sinh. Giáo viên đóng vai trò là

người đồng hành, thường xuyên theo dõi và khích lệ kịp thời sự tiến bộ của các em, đặc biệt là những học sinh có biểu hiện lệch chuẩn hành vi.

Thay vì chỉ là người tiếp nhận thụ động các bài giảng, học sinh có thể tham gia vào các dự án học tập như làm việc nhóm quay các video/clip ngắn kể về các tấm gương đạo đức trong trường hoặc nơi em ở; thiết kế poster, vẽ tranh cổ động, tuyên truyền về các hành vi đạo đức, quy tắc ứng xử trong trường học; khuyến khích học sinh đứng lên chia sẻ, bày tỏ trước lớp.

Cần quan tâm động viên, khích lệ học sinh kịp thời nhằm tạo động lực cho học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện đạo đức. Giáo viên thường xuyên khen thưởng những học sinh giỏi, tấm gương người tốt việc tốt, giúp học sinh có động lực xây dựng những hành vi đẹp trong nhà trường và ngoài nhà trường. Dưới mỗi tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, giáo viên đọc tên, tuyên dương học sinh làm việc tốt trước toàn trường.

Định hướng cho học sinh sử dụng công nghệ và các công cụ AI một cách phù hợp, có chọn lọc và đúng mục đích học tập. Xây dựng các quy tắc đạo đức cho học sinh khi tiếp xúc với trí tuệ nhân tạo (AI) và mạng xã hội (Internet). Cung cấp các ví dụ cụ thể về thông tin sai lệch trên Internet và hướng dẫn học sinh cách nhận diện, không chia sẻ thông tin gây hại cho người khác.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động dạy học trên lớp tại Trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số, Chương 3 đã đề xuất hệ thống 06 giải pháp đồng bộ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh phù hợp với yêu cầu đổi mới hiện nay.

Các giải pháp đưa ra cố gắng đảm bảo bám sát mục tiêu, nội dung và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời phù hợp với phạm vi nghiên cứu của đề tài. Hệ thống giải pháp tập trung vào những vấn đề cốt lõi như: nâng cao nhận thức của đội ngũ giáo viên; bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ và khai thác học liệu số; đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; tăng cường cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ; đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường và gia đình; phát huy tính tích cực và ý thức tự rèn luyện của học sinh.

Các giải pháp này liên quan chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau và hỗ trợ lẫn nhau, cùng hướng tới mục tiêu chung là nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số. Trong đó, đội ngũ giáo viên giữ vai trò trung tâm. Học sinh là chủ thể của quá trình rèn luyện. Nhà trường giữ vai trò tổ chức, định hướng. Gia đình là lực lượng phối hợp quan trọng nhằm tạo nên môi trường giáo dục đồng bộ, thống nhất.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sau một quá trình nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn tại Trường Tiểu học Kim Đồng, đề tài đã hoàn thành các mục tiêu đề ra và rút ra được những kết luận cơ bản sau:

Thứ nhất, giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, phẩm chất và hành vi của học sinh. Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, hoạt động giáo dục đạo đức thông qua dạy học trên lớp không chỉ hướng tới việc hình thành các chuẩn mực đạo đức trong đời sống hàng ngày mà còn góp phần định hướng hành vi, ý thức và cách ứng xử cho học sinh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong dạy học tạo điều kiện đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao hứng thú học tập và hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.

Thứ hai, kết quả khảo sát thực trạng tại Trường Tiểu học Kim Đồng cho thấy nhà trường và đội ngũ giáo viên đã có sự quan tâm lớn đến hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh. Giáo viên bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và một số phần mềm hỗ trợ trong quá trình tổ chức dạy học. Học sinh hào hứng với các hình thức học tập mới. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục như: giáo viên chưa khai thác thường xuyên các công cụ hỗ trợ soạn giáo án, kho học liệu số của nhà trường còn hạn chế, chưa đa dạng, phong phú; tình trạng học sinh lạm dụng AI trong quá trình học. Trên cơ sở đó, đề tài đã đề xuất một số biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5.

Thứ ba, hệ thống giải pháp được đề xuất trong khóa luận bao gồm: nâng cao nhận thức, đầu tư hạ tầng, bồi dưỡng năng lực giáo viên, tăng cường phối hợp các lực lượng và phát huy tính tự giác của học sinh. Các giải pháp này mang tính đồng bộ, có mối liên hệ chặt chẽ và khả năng ứng dụng thực tế cao. Nếu được triển khai quyết liệt, các giải pháp này sẽ góp phần xây dựng một môi trường giáo dục nhân văn, giúp học sinh Trường Kim Đồng không chỉ vững vàng về kiến thức mà còn chuẩn mực về đạo đức trong kỷ nguyên số.

2. Kiến nghị

Để nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số, tác giả xin đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

Đối với Ban Giám hiệu:

- Nhà trường cần tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, đồng thời tiếp tục chú ý tới việc tích hợp nội dung giáo dục đạo đức và giáo dục hành vi ứng xử trên môi trường số.

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh gắn với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.

- Từng bước bổ sung, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nguồn học liệu số phục vụ hoạt động dạy học trên lớp. Khuyến khích giáo viên xây dựng và sử dụng các tình huống giáo dục gắn với môi trường số nhằm hình thành cho học sinh ý thức tự bảo vệ bản thân, trách nhiệm và văn hóa ứng xử trên không gian mạng.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá việc lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức trong các môn học nhằm kịp thời điều chỉnh và nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Nhà trường quan tâm, kiện toàn đội ngũ giáo viên dạy môn Đạo đức, ưu tiên tuyển dụng nhân sự đúng chuyên ngành. Tạo điều kiện để giáo viên được tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học.

Đối với giáo viên:

- Chủ động lựa chọn, khai thác và sử dụng các học liệu số, phần mềm dạy học phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức và phát triển phẩm chất cho học sinh.

- Không ngừng tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học tập theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh.

- Quan tâm lồng ghép giáo dục đạo đức phù hợp với nội dung bài học, đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học và yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường trao đổi, phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc theo dõi, giám sát tình hình học tập, giáo dục hành vi đạo đức của học sinh.

Đối với phụ huynh học sinh:

- Cần tăng cường phối hợp với nhà trường và giáo viên trong việc theo dõi, giáo dục và định hướng học sinh trong học tập và rèn luyện.

- Quan tâm quản lý việc sử dụng thiết bị số và Internet của học sinh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập và hình thành hành vi phù hợp cho các em.

- Đồng hành cùng con trong quá trình sử dụng Internet và mạng xã hội; kịp thời định hướng, nhắc nhở con về văn hóa ứng xử, ý thức trách nhiệm và hành vi phù hợp.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tiếng Việt

1. Phạm Khắc Chương, Hà Nhật Thăng (2001), *Đạo đức học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Công văn số 4555/BGDĐT ngày 5/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026.
3. Chương trình Giáo dục Phổ thông môn Giáo dục Công dân (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
4. Chương trình Giáo dục Phổ thông tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
5. C.Mác - Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, Tập 20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập 1)*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
7. Nguyễn Hữu Hợp (Chủ biên), (2024), *Dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp (2004), *Giáo trình phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
9. Nguyễn Hữu Hợp (2010), *Giáo trình Đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
10. Nguyễn Hữu Hợp (Chủ biên), Lưu Thu Thủy (2007), *Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức*, Nxb Giáo dục và Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Lan Hương (2014), Thực trạng giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa tại Trường Tiểu học Xuân Hòa - Phúc Yên – Vĩnh Phúc. *Khóa luận tốt nghiệp, ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2*.
12. Phan Nguyễn Diệu Huyền (2021), “Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học: Nghiên cứu điển hình tại Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết, Quận Thủ

- Đức, Thành phố Hồ Chí Minh”. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, trang 111-120.
13. Lý Ngọc Hiền (2023), “Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”.
 14. Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/1/2026 về thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
 15. Kế hoạch số 75/KH-SGDĐT ngày 09/01/2026 về triển khai thực hiện thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.
 16. Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
 17. Quyết định số 155/QĐ-PGDDĐT ngày 6/8/2024 về việc công nhận mức độ chuyển đổi số trong các trường tiểu học và trung học cơ sở năm học 2023 - 2024 của Phòng Giáo dục quận Hà Đông.
 18. Hà Nhật Thăng, Nguyễn Phương Lan, (2006), *Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh Tiểu học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
 19. Huỳnh Ngọc Mỹ Linh (2017), Giáo dục đạo đức cho học sinh trong trường tiểu học hiện nay: thực trạng và giải pháp, *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, (1/13), tr.85-90.
 20. Trịnh Thị Bích Loan (2014), Thực trạng công tác giáo dục đạo đức thông qua việc tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non Gia Hưng. *Khóa luận tốt nghiệp, ngành giáo dục mầm non, Trường Đại học Hoa Lư, Ninh Bình*.
 21. M. Rosenthal và P. Yudin (1957), *Từ điển Triết học*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
 22. Hoàng Thị Nga (2016), Thực trạng giáo dục đạo đức cho trẻ 5-6 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày ở trường mầm non Văn Phú - Nho Quan. *Khóa luận tốt nghiệp, ngành giáo dục mầm non, Trường Đại học Hoa Lư, Ninh Bình*.

23. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1998), *Giáo dục học*, Nxb Giáo dục.
24. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
25. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
26. Nghị quyết số 52/NQ-TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
27. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững của Bộ Chính trị.
28. Nghị quyết số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”.
29. Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Chính phủ.
30. Trần Tuyết Oanh (2008), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
31. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ (2011), *Giáo trình đạo đức học*, Nxb Đại học Sư phạm.
32. Hà Nhật Thăng (Chủ biên) (2007), *Giáo trình Đạo đức và giáo dục đạo đức*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
33. Hà Nhật Thăng (Chủ biên), Nguyễn Phương Lan, (2006), *Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
34. Thông tư số 131/QĐ-TTg ngày 22/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030.

35. Thông tư 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
36. Vũ Minh Tuấn (2011) “Giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa”. *Khung kế hoạch số 69*, tháng 6-2011.
37. Nguyễn Quang Uẩn (2015), *Tâm lý học đại cương*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
38. <https://www.researchgate.net>, truy cập ngày 15/2/2026.
39. <https://tapchigiaoduc.com.vn>, truy cập ngày 20/1/2026.
40. <https://nhandan.vn>, truy cập ngày 26/1/2026.
41. <https://baochinhphu.vn>, truy cập ngày 3/3/2026.
42. <https://lop5.com>, truy cập 2/2/2026.
43. <https://vjst.vn>, truy cập ngày 25/12/2025
44. <https://baoquocte.vn>, truy cập ngày 17/12/2025

II. Tiếng Anh

45. Loc, L. T. (2025). *Ethical Education Activities for Pupils in Primary Schools in the Context of Digital Transformation. South Asian Research Journal of Business and Management.*

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
NHẬT KÝ KHẢO SÁT

Từ tháng 1/2026, tác giả đã tới Trường Tiểu học Kim Đồng, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội để liên hệ và xin phép Ban Giám hiệu nhà trường được triển khai việc khảo sát phục vụ đề tài “Tìm hiểu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh Trường Tiểu học Kim Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số”. Trong buổi làm việc với cô ĐTT - Hiệu trưởng nhà trường, tác giả đã trình bày mục đích, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của đề tài do mình thực hiện. Đồng thời, tác giả xin phép cô được tiếp cận với một số kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tài liệu liên quan đến công tác giáo dục đạo đức và hoạt động chuyển đổi số trong dạy học. Tác giả xin được dự giờ nhằm thu thập các số liệu cần thiết cho vấn đề nghiên cứu.

Trong quá trình khảo sát thực tế, tác giả đã kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu như quan sát sư phạm, điều tra bằng phiếu khảo sát, phỏng vấn, nghiên cứu tài liệu nhằm thu thập thông tin phục vụ phần nghiên cứu thực tiễn. Cụ thể: Đầu tháng 2 năm 2026, tác giả đã đến dự giờ tại lớp 5A1 và 5A4 để quan sát cách tổ chức dạy học, việc lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức trong các bài học cũng như việc ứng dụng các video, hình ảnh, bài giảng trình chiếu và các phương tiện công nghệ trong quá trình dạy học. Đồng thời, tác giả quan sát mức độ hứng thú, sự tham gia, hành vi, thái độ giao tiếp và ý thức thực hiện nội quy của học sinh trong các hoạt động học tập và sinh hoạt chung trong nhà trường.

Sau khi quan sát và dự giờ, tác giả đã tiến hành phát phiếu khảo sát cho giáo viên và học sinh lớp 5 nhằm thu thập các thông tin liên quan đến các nội dung như: nhận thức, mức độ thực hiện, hiệu quả của hoạt động giáo dục đạo đức thông qua dạy học trên lớp trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay từ đó có tài liệu phục vụ cho phần đánh giá thực trạng của đề tài.

Ngoài ra, tác giả còn tiến hành phỏng vấn 2 giáo viên chủ nhiệm tại lớp 5A1 và lớp 5A4 để tìm hiểu sâu hơn về thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh trong

trường hiện nay. Nội dung phỏng vấn tập trung vào những biểu hiện trong nhận thức, hành vi đạo đức của học sinh, những khó khăn mà giáo viên gặp phải trong quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua dạy học trên lớp, đặc biệt trong điều kiện yêu cầu phải ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục. Qua phỏng vấn, giáo viên cũng đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh.

Trong thời gian khảo sát thực tế tại trường, tác giả đã thu thập được nhiều thông tin và số liệu cần thiết nhằm phục vụ cho việc phân tích thực trạng. Đồng thời, làm cơ sở để đề xuất được một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số.

PHỤ LỤC 2

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG



Học sinh lớp 5A1 trong một giờ học tại trường



Học sinh lớp 5A2 và sản phẩm làm việc nhóm



Học sinh lớp 5A4 trong một giờ học tại trường



Học sinh lớp 5A3 trong một giờ học tại trường

PHỤ LỤC 3
PHIẾU KHẢO SÁT
(Dành cho giáo viên)

Kính thưa quý Thầy/Cô!

Kính mong quý Thầy/Cô dành chút thời gian cho ý kiến vào những vấn đề dưới đây giúp em. Em cam đoan, phiếu khảo sát này chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, không sử dụng vào mục đích khác.

I. Thông tin chung

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Thâm niên công tác: ☐ Dưới 5 năm ☐ Từ 5-20 năm ☐ Trên 20 năm

Khối lớp đang giảng dạy: ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5

Môn học đang giảng dạy chính:
.....

II. Nội dung khảo sát

Câu 1. Thầy/cô có quan điểm thế nào về những vấn đề sau:

Stt	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Giáo dục đạo đức cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động dạy học ở bậc tiểu học.					
2	Chuyển đổi số tạo điều kiện đổi mới hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường tiểu học.					

3	Giáo dục đạo đức cần được tích hợp phù hợp trong các môn học ở tiểu học					
---	---	--	--	--	--	--

Câu 2. Thầy/cô tích hợp các phẩm chất cốt lõi sau ở mức độ nào trong môn dạy của mình?

Stt	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		Không chú trọng	Ít chú trọng	Bình thường	Chú trọng	Rất chú trọng
1	Yêu nước (yêu quê hương đất nước, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước).					
2	Nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người khác, tôn trọng người lớn tuổi, giúp người già, chia sẻ khó khăn, không phân biệt đối xử).					
3	Chăm chỉ (ham học, chăm làm).					
4	Trung thực (thật thà, thẳng thắn, luôn giữ lời hứa, không tự tiện lấy đồ của người khác).					
5	Trách nhiệm (với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội và môi trường sống).					

Câu 3. Mức độ thực hiện giáo dục đạo đức qua hoạt động dạy trên lớp của thầy/cô?

Stt	Nội dung	Mức độ thực hiện
-----	----------	------------------

		Không thực hiện	Ít thực hiện	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Thực hiện việc lồng ghép giáo dục đạo đức trong các giờ dạy học trên lớp.					
2	Gắn kết nội dung giáo dục đạo đức với các tình huống thực tiễn của đời sống.					
3	Sử dụng video, hình ảnh trên Internet để giáo dục đạo đức cho học sinh.					
4	Sử dụng bài giảng điện tử hoặc tài liệu trong kho học liệu số để tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức.					

Câu 4. Những công cụ, phần mềm thầy/cô đang sử dụng để hỗ trợ giáo dục đạo đức trong dạy học?

Stt	Nội dung	Mức độ sử dụng				
		Không sử dụng	Ít sử dụng	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Powerpoint					
2	Sử dụng Canva hoặc các phần mềm thiết kế bài giảng trực quan thay cho Powerpoint					
3	Sử dụng phần mềm để tổ chức trò chơi/kiểm tra nhanh (Quizizz, Kahoot)					

4	Sử dụng phần mềm để giao bài cho học sinh (Google Classroom, MS Teams ...)					
5	Sử dụng công cụ AI hỗ trợ soạn giáo án, tạo học liệu (ChatGPT, Gemini...)					

Câu 5. Hiệu quả của ứng dụng công nghệ trong hoạt động giáo dục đạo đức của các thầy/cô thế nào?

Stt	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Học sinh hứng thú hơn, tích cực hơn					
2	Học sinh dễ tiếp nhận các bài học về điều hay, việc tốt hơn					
3	Học sinh nâng cao ý thức, thái độ, và hành vi đạo đức					

Câu 6. Theo thầy/cô, khó khăn lớn nhất trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua dạy học trên lớp hiện nay là gì?

.....

.....

.....

Câu 7. Thầy/cô đề xuất giải pháp nào góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số?

.....

.....

Trân trọng cảm ơn quý thầy/cô!

PHỤ LỤC 4
PHIẾU KHẢO SÁT
(Dành cho học sinh)

Các em vui lòng trả lời các câu hỏi sau bằng việc tích (X) vào ô phù hợp.
Nội dung khảo sát chỉ phục vụ việc nghiên cứu khoa học, không sử dụng vào mục đích khác.

I. Thông tin chung về em

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Lớp đang học: ☐ 5A1 ☐ 5A2 ☐ 5A3 ☐ 5A4 ☐ 5A5

II. Nội dung khảo sát

Câu 1. Em hãy đánh dấu vào một ô phù hợp nhất với ý kiến của mình:

Stt	Nội dung hỏi	Ý kiến của em		
		Không đúng	Phân vân	Đúng
1	Thầy/cô thường dạy em về những điều hay, việc tốt trong giờ học			
2	Các bài học giúp em biết lễ phép với thầy/ cô và người lớn			
3	Các bài học giúp em biết đoàn kết và giúp đỡ bạn bè			
4	Thầy/cô thường xuyên sử dụng video, trò chơi, hình ảnh hoặc máy chiếu trong giờ học			
5	Những video, hình ảnh, trò chơi giúp em hiểu rõ hơn về điều hay, việc tốt			
6	Em thích các giờ học có trò chơi, video hoặc bài giảng trình chiếu bằng công nghệ.			

7	Em nghiêm túc học và làm đầy đủ bài tập thầy/cô giao trên máy tính, điện thoại.			
8	Khi làm việc tốt, em thích được thầy/cô khen thưởng bằng ngôi sao, huy hiệu hoặc lời khen.			
9	Sau giờ học, em hiểu rõ hơn về điều hay, việc tốt.			

Câu 2. Trong các giờ học, em thích hoạt động nào nhất giúp mình học được nhiều điều hay, việc tốt?

.....
.....

Câu 3. Em mong muốn thầy/cô sử dụng thêm hoạt động nào để giúp em hiểu hơn về điều hay, việc tốt?

.....
.....

Cảm ơn các em!

PHỤ LỤC 5

ĐẶC ĐIỂM LỚP, HỌC SINH TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

(Năm học 2025 - 2026)

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật		Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học	Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tổng số	Số HS có hồ sơ KT		
1	5	222	94	5	222	5	195	0	0	100	0
2	4	231	110	4	231	4	208	0	0	100	0
3	4	206	80	4	206	4	155	0	0	100	0
4	4	218	102	4	218	4	168	0	0	100	0
5	5	178	97	5	178	5	157	0	0	100	0
Tổng	22	1055	483	22	1055	22	883	0	0	100	0

(Nguồn: Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Kim Đồng)

PHỤ LỤC 6

ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG

	Tổng số		Biên chế hợp đồng		Tr. C LLCT	Đảng viên	Trình độ đào tạo				Cân đối	
	TS	Nữ	B/chế	H/đồng			Thạc sỹ	ĐH	CD	TC	Thừa	Thiếu
Quản lý	2	2	2	0	2	2	1	1	0	0	0	0
GV V.hóa	26	26	22	4	1	8	0	24	1	1	0	0
GV C/biệt	8	7	4	4	0	2	0	8	0	0	0	0
<i>Â.nhạc</i>	2	2	1	1	0	1	0	2	0	0	0	0
<i>M.thuật</i>	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Thể dục</i>	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0
<i>T.Anh</i>	3	3	1	2	0	0	0	3	0	0	0	0
<i>Tin học</i>	1	1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0
TPT đội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
Nhân viên	4	4	3	1	0	4	0	4	0	0	0	0
<i>Kế toán</i>	1	1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0
<i>Văn thư</i>	1	1	0	1 (HĐ111)	0	1	0	1	0	0	0	0
<i>Thư viện</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>TBị</i>	1	1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0
<i>Y tế</i>	1	1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0
<i>Thủ quỹ</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số	40	39	31	9	3	16	1	37	1	1	0	1

(Nguồn: Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Kim Đồng)

PHỤ LỤC 7

MỘT SỐ BÀI GIẢNG E-LEARNING DO GIÁO VIÊN TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG XÂY DỰNG

Stt	Môn học	Khối lớp	Bài giảng	Lượt truy cập
1	Tiếng Việt	1	Kiến và chim bồ câu	4363
2	Tiếng Việt	2	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình. Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	4542
3	Tiếng Anh	3	My hobby- Lesson2- Task 1.2.3	3937
4	Tự nhiên & Xã hội	3	Hoạt động sản xuất nông nghiệp	3874
5	Khoa học	5	Cây con mọc lên từ hạt	4362

(Nguồn: <https://c1kimdong.phuongduongnoi.edu.vn/elearning/>)

PHỤ LỤC 8
KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHUYÊN MÔN TỔ (KHỐI 5)
NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Đặc điểm của tổ (khó khăn, thuận lợi)

- Tổng số các thành viên trong tổ là 7 đ/c, trong đó:
 - + 1 đ/c dự trữ trình độ Trung cấp
 - + 1 đ/c nhân viên trình độ ĐH
 - + 5 đ/c GV cơ bản - Trình độ Đại học là 5 đ/c

Năm học 2024–2025 là năm học tiếp tục thực hiện đề án “Đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT, đáp ứng nhu cầu CNH – HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”. Năm học tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức cho đồng nghiệp và học sinh noi theo, thực hiện Đề án 94.

a. Thuận lợi

- GV đều vững chuyên môn, nhiệt tình trong giảng dạy.
- Được sự quan tâm của BGH, Công đoàn, Chi đoàn trường nên tổ hoạt động có thuận lợi. Mọi người đều giúp đỡ nhau, nghiêm túc thực hiện tốt nhiệm vụ.

b. Khó khăn

- Do điều kiện, một số gia đình còn chưa quan tâm đến HS nên còn một số em chưa chăm học.
- Do đặc thù GV một lớp, số tiết trùng nên số tiết dự giờ, góp ý cho nhau còn hạn chế.

II. Nhiệm vụ của tổ được lãnh đạo nhà trường giao

- Bồi dưỡng tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức nhà giáo.
- Tham gia các hoạt động do Đoàn, Đội phát động.
- Nâng cao chất lượng dạy và học của GV và HS.
- Bồi dưỡng, phát triển năng lực sư phạm cho GV.
- Thực hiện dạy chuyên đề để bồi dưỡng chuyên môn.
- Thực hiện tốt công tác thanh tra – kiểm tra.
- Hoàn thành nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy ở lớp được giao và thực hiện đầy đủ chương trình theo TKB các bài dạy luôn được thống nhất.
- Đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Nộp báo cáo kịp thời, đúng tiến độ.
- Đăng kí thi đua.

III. Tổ xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu và những biện pháp thực hiện

1. Nhiệm vụ 1: Bồi dưỡng tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức nhà giáo.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% GV có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng. Không vi phạm pháp luật, thực hiện tốt đạo đức nhà giáo.
- 100% GV thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo quy chế, luôn là tấm gương cho HS học tập.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Nhà nước.

- Nâng cao ý thức học tập lí luận chính trị “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.
- Thực hiện phát triển xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Gương mẫu thực hiện phương châm “Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức tự học và tự sáng tạo” trong bất cứ hoàn cảnh nào.

2. Nhiệm vụ 2: Tham gia các hoạt động do Đoàn, Đội phát động.

a. Chỉ tiêu: 100% GV tham gia các tổ chức có hiệu quả các đợt sinh hoạt do Trường, Đoàn, Đội phát động. Giáo dục HS lễ phép, vâng lời thầy cô, chăm chỉ học tập, không vi phạm nội quy trong và ngoài nhà trường.

b. Biện pháp

- Theo dõi, uốn nắn kịp thời các biểu hiện lệch lạc của HS trong học tập và sinh hoạt.
- Kết hợp với BGH, Hội CMHS, Đoàn, Đội để làm tốt công tác giáo dục HS.
- Nâng cao chất lượng các giờ Hoạt động trải nghiệm, có trách nhiệm với các tiết dạy của GV.

3. Nhiệm vụ 3: Nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh.

a. Chỉ tiêu

- 100% GV thực hiện tốt soạn giảng và chuẩn bị đồ dùng, thiết bị dạy học trước khi đến lớp.
- Tích cực đổi mới phương pháp theo hướng tích cực, sáng tạo, chủ động của HS, đảm bảo các yêu cầu về ĐDDH, thực hành gắn với bài học, rèn luyện phương pháp tư duy, năng lực tự học, đảm bảo chuẩn kĩ năng và kiến thức của môn học.
- Tích cực đưa các kỹ thuật dạy học vào các tiết học để giờ học đạt hiệu quả cao: kiến thức, sự tự tin, HS hứng thú với tiết học.
- Mọi GV tham gia SHCM đầy đủ, thực hiện đúng quy chế kiểm tra, đánh giá HS theo đúng Thông tư 27, Chương trình GDPT 2018.
- 100% GV đẩy mạnh ứng dụng CNTT. Sử dụng CNTT có hiệu quả, không hình thức.
- 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học.

b. Biện pháp

- Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn – chuyên đề.
- Chú trọng xây dựng môi trường dạy học “Trường học thân thiện, HS tích cực”. Luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo phương pháp đổi mới.
- Thực hiện nghiêm túc các hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, cập nhập số liệu, điểm kiểm tra kịp thời.
- Đổi mới SHCM về hình thức và nội dung, tăng cường trao đổi kinh nghiệm và học tập về phương pháp giảng dạy, nội dung bài học.
- Thực hiện thường xuyên kiến thức theo chuẩn kiến thức, kĩ năng trong giảng dạy của GV. Tăng cường dự giờ, thăm lớp để kịp thời rút KN trong dạy và học của GV và HS.
- Đăng kí danh hiệu thi đua của GV cũng như các SKKN trong giảng dạy.
- Thường xuyên dự giờ GV của tổ mình, rút kinh nghiệm và điều chỉnh những vướng mắc, sai sót trong quá trình dạy và học tập của HS.
- Nội dung kiểm tra của mỗi khối lớp cần được thống nhất theo đúng sự hướng dẫn và quy định nhằm đảm bảo đánh giá chính xác.

4. Nhiệm vụ 4: Bồi dưỡng, phát triển năng lực sư phạm GV.

a. Chỉ tiêu

- 100% GV tham dự các buổi tập huấn chuyên môn do PGD và nhà trường tổ chức và của tổ.
- Tổ chức các chuyên đề theo đăng ký với Ban CM nhà trường.
- 100% GV dạy đủ số tiết theo quy định, thực hiện đánh giá tiết dạy nghiêm túc.
- Động viên GV sử dụng thành thạo CNTT.
- Kiểm tra hồ sơ GV trong tổ 2 lần/1 học kì. TTCM ký và kiểm tra giáo án từng tuần của các tổ viên.
- BGH kiểm tra đột xuất hồ sơ.

b. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch SHCM của tổ ngay từ đầu năm học.
- Căn cứ vào kế hoạch cá nhân để định hướng ra việc kiểm tra, đánh giá theo thời gian cụ thể.
- Thực hiện tốt dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm giờ dạy. Dạy theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng cải tiến phương pháp soạn giảng để nâng cao chất lượng HS.

5. Nhiệm vụ 5: Thực hiện dạy chuyên đề và bồi dưỡng chuyên môn.

a. Chỉ tiêu

- 100% GV tham gia dạy chuyên đề và tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Trường + PGD + Sở tổ chức.
- 100% GV tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.

b. Biện pháp

- Kiểm tra thực hiện chuyên đề của GV.
- Chấm, chọn SKKN tốt để trao đổi, thảo luận, vận dụng và giảng dạy.
- Học tập tốt các chuyên đề của ngành, đi sâu và thảo luận, áp dụng những vấn đề thiết thực để phục vụ cho việc dạy – học.

6. Nhiệm vụ 6: Thực hiện tốt công tác thanh tra – kiểm tra.

a. Chỉ tiêu

- Nhắc nhở GV trong tổ thực hiện tốt quy chế; quy định của chuyên môn, giúp BGH kiểm tra, đánh giá chất lượng GV.
- Thường xuyên kiểm tra hoạt động dạy học của tất cả GV trong tổ.

b. Biện pháp

- Lập kế hoạch kiểm tra, dự giờ theo nhiệm vụ năm học, theo kế hoạch của nhà trường.
- Dự giờ 1-2 tiết/tháng.
- Kiểm tra hồ sơ GV và chuyên môn của GV.

7. Nhiệm vụ 7: Hoàn thành nhiệm vụ được giao, giảng dạy đúng TKB của nhà trường.

a. Chỉ tiêu

- 100% GV dạy đúng chương trình theo TKB, soạn giảng bài có chất lượng.

b. Biện pháp

- Xây dựng TKB dựa trên quy định của chương trình.
- Thống nhất nội dung bài dạy theo tuần.
- Soạn giảng có chất lượng, theo đúng Công văn 2345, dạy học có đồ dùng, khuyến khích dạy ứng dụng CNTT.

8. Nhiệm vụ 8: *Đầy đủ hồ sơ theo quy định.*

a. Chỉ tiêu

- 100% GV đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Các loại hồ sơ gồm:

+ Giáo án

+ Lịch báo giảng

+ Sổ họp

+ Sổ bồi dưỡng chuyên môn

b. Biện pháp: Thực hiện kiểm tra hồ sơ của GV và có đánh giá, nhận xét theo định kỳ, nhắc nhở và rút kinh nghiệm.

9. Nhiệm vụ 9: *Đăng ký thi đua.*

a. Chỉ tiêu: 100% GV đăng kí

b. Biện pháp:

- GV đăng ký giờ dạy thi đua.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại.

- GV đăng ký viết SKKN, tổ chấm, đánh giá và học hỏi kinh nghiệm.

c. Kiến thức – kỹ năng:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập: 25 - 30%

- HS tiêu biểu: 10/ 5 lớp: 4,5%

- Thư khen: 60 %

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

*(Nguồn: Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn năm học 2025-2026
trường Tiểu học Kim Đồng)*

PHỤ LỤC 9

MỘT SỐ NỘI DUNG GIÁO DỤC LÒNG GHÉP

TÍCH HỢP GIÁO DỤC STEM VÀ GIÁO DỤC CÔNG DÂN SỐ

9.1. Tích hợp giáo dục Stem:

* Mục đích:

Giáo dục STEM tạo điều kiện để học sinh tiểu học làm quen và thực hành các kỹ năng cơ bản như lập trình, xây dựng mô hình, giải toán... Điều này giúp trẻ hiểu về cách các nguyên lý khoa học và toán học áp dụng trong cuộc sống hàng ngày và thúc đẩy khát khao tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực này

Khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học mang đến nhiều lợi ích quan trọng cho học sinh tiểu học. Trong đó có thể kể tới một số lợi ích đáng kể mà STEM mang lại sau đây:

a. Khuyến khích tư duy sáng tạo:

Giáo dục STEM khám phá và khuyến khích tư duy sáng tạo. Học sinh được khuyến khích đặt câu hỏi, tìm hiểu, nghiên cứu và tạo ra các ý tưởng mới. Điều này giúp phát triển tư duy logic và khả năng giải quyết vấn đề, từ đó tạo ra một nền tảng mạnh mẽ cho sự phát triển sau này.

b. Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề:

STEM đặt mục tiêu giúp học sinh học cách phân tích vấn đề và tìm ra các giải pháp phù hợp. Bằng cách tham gia vào các hoạt động thực tế, học sinh sẽ định vấn đề, thu thập thông tin, đánh giá các lựa chọn và thực hiện giải pháp. Điều này giúp trẻ phát triển tư duy logic, kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm.

c. Tăng cường kỹ năng Stem cơ bản:

Giáo dục STEM tạo điều kiện để học sinh tiểu học làm quen và thực hành các kỹ năng cơ bản như lập trình, xây dựng mô hình, giải toán... Điều này giúp trẻ hiểu về cách các nguyên lý khoa học và toán học được áp dụng trong cuộc sống hàng ngày và thúc đẩy khát khao tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực này.

d. Phát triển khả năng hợp tác và làm việc nhóm

STEM thường đòi hỏi học sinh làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề phức tạp. Bằng cách tham gia vào các dự án nhóm, học sinh tiểu học học cách giao tiếp, lắng nghe ý kiến của người khác, chia sẻ ý tưởng và hợp tác để đạt được mục tiêu chung. Điều này phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và tạo ra môi trường học tập đầy đủ sự tương tác xã hội.

e. Thúc đẩy khám phá và ham muốn học hỏi

Giáo dục STEM giúp khuyến khích sự mong muốn khám phá và tìm hiểu của học sinh tiểu học. Khi được tham gia vào các hoạt động thực tế và thí nghiệm, trẻ em có cơ hội trải nghiệm trực tiếp các khái niệm khoa học và kỹ thuật, từ đó phát triển sự tò mò và niềm đam mê với STEM.

*** Việc ứng dụng dạy học phương pháp STEM ở tiểu học bao gồm các nội dung sau:**

+ Bài học Stem

+ **Hoạt động trải nghiệm Stem**

+ **Các đề tài/dự án nghiên cứu, kỹ thuật**

Một số đề tài/dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật mà học sinh tiểu học có thể thực hiện như:

-Nghiên cứu về tác động của ánh sáng lên quá trình mọc của cây.

-Nghiên cứu về hiệu quả của các vật liệu cách nhiệt.

-Nghiên cứu về tính chất từ tính của các vật liệu.

-Thiết kế và xây dựng mô hình tàu vũ trụ.

-Nghiên cứu về năng lượng tái tạo.

9.2. Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số

*** Mục tiêu:**

Xu hướng **giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học** đang ngày càng phổ biến trên toàn thế giới. Đây là xu hướng giáo dục tập trung vào việc giáo dục cho học sinh tư duy khoa học máy tính, tư duy giải quyết vấn đề và sinh sống, hoạt động một cách an toàn, chính trực và hiệu quả trong thế giới số

Việc **giáo dục kỹ năng công dân số** cho học sinh tiểu học có tầm quan trọng đặc biệt, bởi vì đây là độ tuổi mà các em đang bắt đầu khám phá và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Việc giúp các em có được các kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách an toàn và đúng cách sẽ giúp các em tránh được các rủi ro và nguy hiểm trực tuyến, đồng thời giúp các em phát triển một tư duy đa chiều và phát triển các kỹ năng sáng tạo cần thiết trong kỷ nguyên số.

***Hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học**

a. Dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018: Việc dạy học môn Tin học đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của Chương trình bảo đảm hình thành và phát triển năng lực Tin học quy định trong Chương trình GDPT 2018, đồng thời góp phần hình thành và phát triển năng lực số cũng như KNCDS cho học sinh.

b. Giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS) tích hợp trong dạy học các môn học ở tiểu học: Trong hầu hết các môn học khác thuộc Chương trình GDPT 2018 đều hàm chứa những nội dung, cơ hội hình thành và phát triển năng lực Tin học nói riêng và thực hiện GDKNCDS nói chung cho học sinh. Do đó việc tích hợp nội dung GDKNCDS vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục là một giải pháp khả thi và hiệu quả thực hiện GDKNCDS cho học sinh cấp tiểu học.

(Nội dung tích hợp cho các khối từ khối 1 đến 5¹)

9.1 KHỐI 5

¹ Tác giả chú thích.

Stt	Thời gian thực hiện	Môn (PMTH)	Tên bài (nội dung) dạy
TÍCH HỢP GIÁO DỤC STEM			
1	Tuần 3	Khoa học	<i>Tích hợp Stem bài Mưa sắc màu vào bài Khoa học Hỗn hợp và dung dịch</i>
2	Tuần 8	Toán	<i>Tích hợp Stem bài Thước kẻ (Dùng thước kẻ để đo được chiều dài của một đường bất kì) Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng (Tiết 1)</i>
3	Tuần 8	Khoa học	<i>Tích hợp Stem bài Đèn pin bỏ túi vào bài Khoa học 8: Sử dụng năng lượng điện (Tiết 2)</i>
4	Tuần 21	Khoa học	<i>Tích hợp Stem bài HS làm hũ hành tím chua ngọt vào bài Khoa học 19: Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm (Tiết 2)</i>
5	Tuần 23	Toán	<i>Dạy tích hợp STEM bài Hộp đựng bút đa năng (Thiết kế và làm được hộp đựng bút bằng giấy bìa dạng HLP, HHCN). trong tiết Toán “Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ</i>
6	Tuần 33	Công nghệ	<i>Tích hợp Stem bài HS làm xe chạy bằng năng lượng mặt trời trong tiết Công nghệ Bài 9: Mô hình điện mặt trời.</i>
TÍCH HỢP GIÁO DỤC CÔNG DÂN SỐ			
7	Tuần 3	Công nghệ	Tích hợp Hành trang công dân số: Bài: Thư điện tử
8	Tuần 5	Công nghệ	Tích hợp Hành trang công dân số: Bài: Gửi và mở tệp đính kèm thư điện tử
9	Tuần 7	Công nghệ	Tích hợp Hành trang công dân số: Bài: Luyện tập soạn thảo văn bản
10	Tuần 9	Công nghệ	Tích hợp Hành trang công dân số: Bài: Bảo vệ nội dung văn bản
11	Tuần 11	Công nghệ	Tích hợp Hành trang công dân số: Bài: Tạo phần mềm luyện tập Toán
12	Tuần 13	Công nghệ	Tích hợp Hành trang công dân số: Bài: Rô - bốt thu dọn đĩa
13	Tuần 15	Công nghệ	Tích hợp Hành trang công dân số: Bài: Sử dụng kết hợp nhiều cảm biến

II. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 9

2. Hình thức thực hiện

- Dạy học lồng ghép thông qua bài học ở các môn: Đạo đức (Lớp 1,2,3,4,5) theo chương trình đạo đức; lịch sử lớp 4,5 theo chương trình lịch sử địa phương.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, một cách truyền cảm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, tự nhiên, hợp lý phù hợp đặc điểm và trình độ HS.

*** Ban Giám hiệu:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương, phân công chuyên môn phụ trách dạy học lồng ghép, tích hợp.

- Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép.

- Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

*** Với tổ chuyên môn:**

- Triển khai kế hoạch của BGH với tất cả các giáo viên dạy.

- Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ).

- Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các tổ chuyên môn

- Tổ chức sinh hoạt tổ thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định.

*** Với giáo viên:**

- Tổ chức dạy học lồng ghép với nội dung đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp

- Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong giáo án, tổ chức các hoạt động, có hệ thống các câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

- Tổ chức các hoạt động chuyển dần sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

(Nguồn: “Kế hoạch tổ chức dạy học các nội dung lồng ghép vào tiết học”

của trường Tiểu học Kim Đồng)

LÒNG GHÉP GIÁO DỤC NẾP SỐNG THANH LỊCH VĂN MINH

*** Mục tiêu:**

- Nhà trường tiếp tục triển khai giảng dạy bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh” cho học sinh nhằm giáo dục kỹ năng sống, văn hóa giao tiếp, ứng xử với người xung quanh, với tự nhiên, với môi trường, ... Đặc biệt tập trung giáo dục các hành vi ứng xử văn hóa, không nói tục, chửi bậy, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi.
- Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, pháp luật, truyền thống lịch sử Thủ đô và phong cách người Hà Nội cho học sinh Thủ đô.
- Tiếp tục nâng cao ý thức và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nếp sống, lối sống, đạo đức của học sinh nhà trường.
- Phần đầu 100% học sinh trong nhà trường có hành vi chuẩn mực, giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa và phong cách người Hà Nội.

*** Nội dung:**

- Các tổ chuyên môn triển khai nghiêm túc, có chất lượng và hiệu quả việc giảng dạy đại trà bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh” cho học sinh; không làm quá tải chương trình; phù hợp với từng khối lớp học; đảm bảo đúng thời gian quy định.
- Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy; giáo viên cần chủ động, sáng tạo và tạo điều kiện để học sinh phát huy tối đa khả năng chủ động, tích cực, sáng tạo trong học tập; tham gia các hoạt động một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hiệu quả.

*** Hình thức thực hiện:**

- Thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giảng dạy Bộ tài liệu.
- Tổ chức dự giờ, trao đổi trong khối để nâng cao hiệu quả giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh cho học sinh.
- Các đ/c GV cần chủ động sáng tạo, sử dụng đa dạng các phương pháp để bài dạy bớt khô cứng.
- Tổng hợp ý kiến từ học sinh và phụ huynh học sinh báo cáo Phòng GD&ĐT.

*** Tài liệu dạy học:**

- Các khối lớp triển khai dạy Bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch – văn minh” cho học sinh theo kế hoạch. Nhà trường tổ chức quan tâm đến công tác tuyên truyền; phổ biến đến cha mẹ học sinh để tạo sự đồng thuận cao khi triển khai kế hoạch

(Nguồn: “Kế hoạch tổ chức dạy học các nội dung lồng ghép vào tiết học” của trường Tiểu học Kim Đồng)

LÒNG GHÉP CUỐN TÀI LIỆU:
BÁC HỒ VÀ NHỮNG BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC

*** Mục tiêu:**

- Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh tới học sinh một cách hiệu quả nhất, đi vào lòng người nhất, tránh giáo điều, hô khẩu hiệu.
- Học sinh không chỉ học được những bài học về đạo đức, lối sống của Bác, mà còn phải biết thực hành, vận dụng bài học đó vào cuộc sống.
- Học qua những câu chuyện có thực về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Bác.
- Có những tình huống giúp học sinh kết nối từ sách vở đến cuộc sống.

*** Nội dung:**

- Mỗi cuốn trong bộ sách “Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống” từ lớp 2 đến lớp 5 có 9 bài, trung bình mỗi tháng học sinh học một bài. Mỗi bài học trong 2 tiết.

- Mỗi bài học, học sinh cần biết cách thể hiện một số hành vi đơn giản như:

a. Trong quan hệ với mọi người:

- Biết kính yêu, nhớ ơn và làm theo lời dạy của Bác Hồ.
- Giáo dục các con biết lễ phép xưng hô với thầy, cô giáo và người lớn.
- Quan hệ bạn bè thân thiện, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, ứng xử đúng mực với bạn bè.
- Biết thương yêu, quan tâm chăm sóc em nhỏ.
- Biết ơn và quan tâm đến gia đình thương binh, liệt sĩ.

b. Quan hệ bản thân:

- Hướng dẫn rèn luyện cho học sinh biết thực hiện vệ sinh cá nhân
- Gọn gàng, ngăn nắp trong học tập cũng như trong vui chơi, sinh hoạt.
- Thực hiện các chuẩn mực về đạo đức: Trung thực, không nói tục, chửi thề, trộm cắp....

c. Quan hệ gia đình:

- Dạy cho các em biết kính trên nhường dưới.
- Chăm sóc, quan tâm ông bà, cha mẹ.
- Làm những việc phù hợp khả năng để mang lại niềm vui, sự hài lòng cho gia đình, đồng thời rèn luyện đức tính tốt.
- Chăm chỉ học tập.

d. Quan hệ trong nhà trường

- Giữ gìn trật tự, chú ý nghe thầy cô giảng bài, chấp hành nội quy nhà trường.
- Tích cực tự giác trong các hoạt động, biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.
- Có ý thức bảo vệ của công.

đ. Quan hệ cộng đồng

- Thực hiện tốt các nội quy nơi công cộng, sống văn minh, lịch sự.
- Thực hiện tốt các quy tắc về an toàn giao thông.
- Biết giúp đỡ người khuyết tật.

e. Quan hệ với môi trường tự nhiên

- Biết yêu thương và bảo vệ loài vật có ích trong cuộc sống hàng ngày
- Có lòng yêu quê hương, đất nước, yêu thiên nhiên cây cảnh...

*** Tài liệu dạy học:**

- GV sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống dành cho học sinh”.

* Thực hiện dạy lồng ghép vào tiết thứ tư của HĐNGCK hàng tháng

* Cụ thể:

Lớp 2:

- Bài 1: “Bác kiểm tra nội vụ” phục vụ chủ đề Gọn gàng, ngăn nắp.
- Bài 2: “Luôn giữ thói quen đúng giờ” ôn lại chủ đề Đi học đều và đúng giờ
- Bài 3: “Bác nhường chiếc lò sưởi” phục vụ chủ đề Quan tâm giúp đỡ bạn học
- Bài 4: “Cây bút mực” phục vụ chủ đề Bảo vệ hoa và cây
- Bài 5: “Bác tặng quà cho người cao tuổi” phục vụ chủ đề mừng Đảng, mừng Xuân.
- Bài 6: “Tình nghĩa với người cha” ôn lại chủ đề Gia đình em.
- Bài 7: “Bác quý trọng con người” phục vụ chủ đề lớn Quan hệ với cộng đồng.
- Bài 8: “Bài học từ hòn đá giữa đường” phục vụ chủ đề lớn Quan hệ với cộng đồng.
- Bài 9: “Con ngựa biết nghe lời”, phục vụ chủ đề Bảo vệ loài vật có ích.

Lớp 3:

- Bài 1: “Chiếc vòng bạc” phục vụ chủ đề Giữ lời hứa.
- Bài 2: “Bát chè sẻ đôi” phục vụ chủ đề Chia sẻ cùng bạn
- Bài 3: “Chú ngã có đau không?” phục vụ chủ đề Quan tâm giúp đỡ người khác.
- Bài 4: “Bác Hồ là thế đấy” phục vụ chủ đề Tôn trọng tài sản người khác.
- Bài 5: “Hồ Chí Minh với thiếu nhi Đức” phục vụ chủ đề Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.
- Bài 6: “Tấm lòng của Bác với thương binh liệt sĩ” phục vụ chủ đề Biết ơn thương binh, liệt sĩ.
- Bài 7: “Tấm lòng của Bác” phục vụ chủ đề Thương binh liệt sĩ.
- Bài 8: nói về sự giản dị, hòa đồng của Bác, phục vụ chủ đề Bác Hồ kính yêu.
- Bài 9: “Các dân tộc phải đoàn kết” phục vụ chủ đề Bác Hồ kính yêu.

Lớp 4:

- Bài 1: “Có trung thực, thật thà mới vui” phục vụ chủ đề Trung thực trong học tập.
- Bài 2: “Việc chi tiêu của Bác Hồ” phục vụ chủ đề Tiết kiệm tiền.
- Bài 3: “Đủ dùng thì thôi” phục vụ chủ đề Tiết kiệm tiền của.
- Bài 4: “Thời gian quý báu lắm” phục vụ chủ đề Tiết kiệm thời giờ.
- Bài 5: “Nhớ ơn thầy cô...” phục vụ chủ đề Biết ơn thầy cô giáo.
- Bài 6: “Bác Hồ ăn cơm cùng chiến sĩ phục vụ chủ đề Mừng Đảng, mừng Xuân.
- Bài 7: “Chúng mình cố học...” phục vụ chủ đề “Vượt khó trong học tập”
- Bài 8: “Bác Hồ thăm xóm núi” phục vụ chủ đề Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, tình nguyện.
- Bài 9: “Sự ra đời của hai bài thơ” phục vụ chủ đề Bác Hồ kính yêu.

Lớp 5:

- Bài 1: “Bác chỉ muốn các cháu được học hành” phục vụ chủ đề Em là học sinh lớp 5.
- Bài 2: “Ai chẳng có lần lỡ tay” phục vụ chủ đề Có trách nhiệm về việc làm của mình.
- Bài 3: “Không có việc gì khó” phục vụ chủ đề Có chí thì nên.
- Bài 4: “Thư Bác Hồ gửi bác sĩ...” phục vụ chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”.
- Bài 5: “Lộc bất tận hưởng” phục vụ chủ đề Mừng Đảng, mừng xuân.
- Bài 6: “Cờ nước ta phải bằng cờ các nước” phục vụ chủ đề Em yêu tổ quốc Việt Nam.
- Bài 7: “Nước không được chia” phục vụ chủ đề Em yêu tổ quốc Việt Nam.
- Bài 8: “Câu hát ví dặm” phục vụ chủ đề Em yêu quê hương.
- Bài 9: “Bác Hồ trồng rau cải” phục vụ chủ đề Bác Hồ kính yêu.

*(Nguồn: “Kế hoạch tổ chức dạy học các nội dung lồng ghép vào tiết học”
của trường Tiểu học Kim Đồng)*

DAY LÒNG GHÉP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng, phát triển kỹ năng sống, nhân cách con người Việt Nam, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào, tự tôn dân tộc Việt Nam, có ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần đoàn kết yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
- Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học theo hướng dạy lý thuyết gắn với thực tiễn, tăng cường các hoạt động vận dụng của học sinh.
- Đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, dạy lòng ghép thông qua các bài trong sách giáo khoa, thông qua các hoạt động ngoại khóa: tham quan di tích lịch sử, đọc sách, nghe, thi kể truyện, vẽ tranh, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng an ninh.

*** Nội dung**

- Nội dung dạy học lòng ghép được thực hiện thông qua các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; truyền thống lịch sử của quân đội và công an; một số môi trường sống phù hợp với sự phát triển của xã hội, giáo dục tình yêu ..., yêu hòa bình và yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, clip, hiện vật, tấm ảnh độc đáo về nội dung có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

*** Tài liệu dạy học**

- Các nội dung tích hợp đã có sẵn trong SGK.
 - Tài liệu giáo dục lòng ghép do Bộ GD-ĐT ban hành (Thông tư số 01/2017/TT-BGD&ĐT ngày 26/02/2018) với học sinh lớp 2, 3, 4, 5.
 - Tài liệu giáo dục địa phương.
 - Các nguồn tài liệu khác phù hợp với năng lực học sinh và có tính pháp lý.
- Cụ thể (*cho từng khối lớp 1 đến lớp 5*)¹.

Lớp 5:

ST T	Môn học	Tên bài	Hình thức, nội dung lòng ghép
01	Tiếng Việt T1	Tuần 1. Kể chuyện Lý Tự Trọng. Trang 9	Nêu những tấm gương dũng cảm của tuổi trẻ Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
		Tuần 3. Tập đọc: Lòng dân. Trang 24	Nêu lên sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam
		Tuần 6. Tập đọc: Sự sụp đổ của chế độ A-Pác-Thai. Trang 54	Lấy ví dụ minh họa về tội ác diệt chủng ở Campuchia 1975 – 1979
		Tuần 13. Tập đọc: Người gác rừng tí hon Trang 124	Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm

¹ Tác giả chú thích.

ST T	Môn học	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
		Tuần 13. Kể chuyện chứng kiến hoặc tham gia, kể về một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường. Trang 127	Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường
02	Tiếng Việt T2	Tuần 19. Chính tả: Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực. Trang 6	Nêu những tấm gương anh dũng hy sinh trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm
		Tuần 20. Tập đọc: Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng. Trang 20	Công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam
		Tuần 22. Tập đọc: Lập làng giữ biển Trang 36	Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân vươn khơi bám biển
		Tuần 23. Tập đọc: Chú đi tuần. Trang 51	Giới thiệu những hoạt động hỗ trợ người dân vượt qua thiên tai, bão lũ của bộ đội, công an Việt Nam
		Tuần 25. Tập đọc: Phong cảnh Đền Hùng Trang 68	Ca ngợi công lao to lớn của các Vua Hùng đã có công dựng nước và trách nhiệm của tuổi trẻ để bảo vệ đất nước
	Tiếng Việt T2	Tuần 31. Tập đọc: Bầm ơi. Trang 130	Sự hy sinh của những người Mẹ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
	Lịch sử và Địa lý	Phân Địa lý. Bài 1: Việt Nam đất nước chúng ta Trang 66	Giới thiệu bản đồ Việt Nam và khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là của Việt Nam
		Bài 5: Vùng biên nước ta. Trang 77	Làm rõ tầm quan trọng của vùng biên nước ta trong phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh
03	Đạo đức	Bài 2: Có trách nhiệm về việc làm của mình Trang 6	Dũng cảm nhận trách nhiệm khi làm sai một việc gì đó, quyết tâm sửa chữa trở thành người tốt
		Bài 11: Yêu Tổ quốc Việt Nam. Trang 34	Kể chuyện những tấm gương bảo vệ chủ quyền biển, đảo
		Bài 12: Em yêu hòa bình. Trang 37	Học sinh kể những hoạt động việc làm thể hiện tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam

(Nguồn: “Kế hoạch tổ chức dạy học các nội dung lồng ghép vào tiết học”
của trường Tiểu học Kim Đồng)

PHỤ LỤC 10

UBND PHƯỜNG DƯƠNG NỘI
TRƯỜNG TH KIM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 223/KH-THKD

Dương Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Đổi mới phương pháp dạy học năm học 2025 – 2026

Thực hiện Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện theo Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 3526 /SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

Thực hiện chỉ đạo của UBND phường Dương Nội về một số nhiệm vụ trọng tâm của các trường học công lập trên địa bàn phường năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 357/KH-THKD ngày 30/8/2025 Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Kim Đồng,

Thực hiện Kế hoạch số 221/KH-THKD ngày 5/9/2025 Kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Kim Đồng,

Trường Tiểu học Tiểu học Kim Đồng xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học trong năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục; nhằm nâng cao chất lượng dạy - học trong các nhà trường:

- Không ngừng đẩy mạnh hoạt động chuyên môn trong các nhà trường. Giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy của giáo viên đối với các môn học trong dạy học trực tuyến và trực tiếp.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp và sử dụng đồ dùng dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đặc biệt đối với các chuyên đề dạy học các môn/HĐGD khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 chương trình SGK mới (chương trình GDPT 2018).



- Vận dụng, triển khai các phương pháp dạy học mới hiện đại như dạy học Stem, PP Bàn tay nặn bột, vận dụng một phần mô hình trường học mới VNEN, dạy học Mĩ thuật theo PPDH mới.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập đạt hiệu quả tốt.

- Thực hiện đổi mới đánh giá, nhận xét học sinh theo Thông tư 27/2020 ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định đánh giá HS tiểu học.

- Nâng cao năng lực dạy học lồng ghép, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số, giáo dục kĩ năng mềm cho học sinh.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ chuyên môn, thực hiện có hiệu quả phong trào “Nhà trường chung tay phát triển – Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”.

2. Yêu cầu:

- Nhà trường cử đại diện BGH, TTCM, giáo viên tham gia đầy đủ, đúng thành phần đối với các chuyên đề cấp phường, thành phố.

- Sau khi dự chuyên đề cấp thành phố, cấp phường, nhà trường tổ chức chuyên đề cấp trường hoặc chuyên đề trong tổ nhóm chuyên môn.

- Chủ động thực hiện các chuyên đề cấp trường tùy thuộc nhu cầu và tình hình thực tế.

II. CHỈ TIÊU:

- Số chuyên đề đăng kí thực hiện trong năm học: 58 chuyên đề.

+ 01 CĐ cấp phường.

+ 28 chuyên đề cấp trường dạy trực tiếp, 28 chuyên đề báo cáo trong KCM.

(Mỗi GV đăng kí 02 chuyên đề: 01 CĐ dạy trực tiếp, 01 CĐ báo cáo trong KCM. Trong đó mỗi tổ đăng kí thực hiện 01 CĐ GD Stem trong mỗi HK).

- Mỗi Tổ CM đều thực hiện chuyên đề ở tất cả các môn, các phân môn khác nhau. Trong đó, khối 3 tập trung chuyên đề về môn Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, TNXH, khối 4, 5 tập trung vào chuyên đề Toán, Tiếng Việt, Khoa-Sử-Địa. Khối 1, 2 thực hiện dạy chuyên đề các môn học/HĐGD.

- Tổ chức dạy các CĐ tập trung vào đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT trí tuệ nhân tạo AI, tích hợp nội dung bài học STEM, tích hợp nội dung các môn học, KN CDS, ...

+ CĐ dạy Mĩ Thuật, Tin học (tích hợp CDS) theo PPDH mới.

III. NỘI DUNG

1. Dự chuyên đề cấp Thành phố, cấp Phường

- Phân công đại diện BGH (HP phụ trách chuyên môn), GV cốt cán, tổ chuyên môn tham dự đầy đủ, đúng thành phần các chuyên đề tập huấn, tiết dạy cấp thành phố, cấp phường, thực hiện triển khai tập huấn, trao đổi hoặc dạy lại các chuyên đề cấp thành phố, phường có chất lượng để GV trong trường dự, học

tập kinh nghiệm.

- Các GV dự tập huấn, chuyên đề chuẩn bị tư liệu, nội dung chuyên môn của bộ môn tổ chức chuyên đề để thảo luận về mọi mặt có liên quan chuyên môn từ lớp 1 đến lớp 5 của nội dung chuyên đề, bộ môn đó.

*** Lịch dự chuyên đề cấp phường, cấp Thành phố (theo lịch của phòng VH-XH phường, SGD).**

2. Chuyên đề cấp trường

- Tổ chức chuyên đề cấp trường đối với các bộ môn ở tất cả các khối lớp. Các chuyên đề bộ môn năm học 2025 – 2026 tiếp tục tập trung chỉ đạo dạy và học chương trình SGK mới ở lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Dự tiết dạy thực tế (*minh họa*) để thống nhất quy trình, nội dung tiết dạy và phương pháp bộ môn trong toàn trường.

2.1. Chuyên đề tập huấn:

- BGH lên kế hoạch, chuẩn bị nội dung triển khai các chuyên đề tập huấn cho GV.

- Phân công CBGV có nhiệm vụ triển khai chuyên đề tập huấn chuẩn bị nội dung, CSVC.

2.2. Chuyên đề giảng dạy:

Buổi thứ nhất: Báo cáo ND chuyên đề lựa chọn; lên kế hoạch triển khai. Phân công GV dạy.

B1: GV trong tổ, khối cùng bàn chọn ND và XD kế hoạch (Tập trung vào những vướng mắc); Phân công GV dạy.

(Giáo viên dạy nêu ý tưởng trình bày trước tổ để trao đổi, thống nhất quy trình, ND, PP dạy).

B2: PHT, Tổ trưởng và GV cùng thiết kế hoàn thiện chuyên đề trước khi GV giảng; BGH xếp lịch thực hiện.

Buổi thứ hai: Vận dụng vào tiết dạy; Dự giờ rút kinh nghiệm; Chốt chỉ đạo để tổ, khối cùng thực hiện.

B3: GV dạy tiết chuyên đề. BGH và tổ CM dự. Rút kinh nghiệm và chốt chỉ đạo để tổ, khối cùng thực hiện.

B4: GV vận dụng chuyên đề vào giảng dạy sau khi rút kinh nghiệm (Có thể dự giờ GV khác)

Buổi thứ ba: Trao đổi giờ dạy theo định hướng chuyên đề rút kinh nghiệm chỉ đạo cho các lần sau.

B5: Tổ, khối trưởng chỉ đạo: Rút kinh nghiệm sau khi vận dụng thực tế.

IV. BIỆN PHÁP:

a. Đối với BGH:

- Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho GV để vận dụng hiệu quả ứng dụng CNTT trong các tiết chuyên đề.

- Có kế hoạch triển khai chuyên đề ngay từ tháng 8 để bồi dưỡng chuyên môn cho GV.

- Cùng với các tổ khối chuyên môn, giáo viên cốt cán góp ý, xây dựng các tiết chuyên đề.

- Tổ chức đúc rút, chốt các vấn đề sau mỗi chuyên đề một cách hiệu quả, nghiêm túc.

- Triển khai các tiết dạy điển hình thành chuyên đề trong trường.

b. Đối với tổ chuyên môn:

- Lên kế hoạch đăng kí các tiết dạy chuyên đề ngay từ đầu tháng 9.

- Tạo điều kiện giúp đỡ nhau về chuyên môn để các chuyên đề có chất lượng cao.

- Tập trung chuyên đề vào các môn khó dạy, vận dụng đổi mới PPDH, dạy phân hóa đối tượng, hình thành và phát huy phẩm chất, năng lực cho học sinh...

c. Đối với giáo viên:

- Nghiêm túc nghiên cứu và lựa chọn nội dung, phương pháp, đồ dùng dạy học phù hợp bài dạy và khả năng của bản thân khi thực hiện chuyên đề, vận dụng các phần mềm CNTT nâng cao hiệu quả các tiết chuyên đề dạy học trực tuyến.

- Tích cực sưu tầm, tập hợp tư liệu để thực hiện tiết dạy.

- Thực hiện tiết dạy theo kế hoạch của nhà trường, tổ khối chuyên môn.

- Có ý thức xây dựng khi tham gia chuyên đề.

- Mục tiêu chuyên đề hướng tới việc thực hiện đổi mới PPDH (STEM, BTNB, dạy MT theo PPDH mới, tích hợp lồng ghép...), quan tâm đến những phân môn giáo viên còn vướng mắc, những bài khó dạy, tập trung hình thành và phát triển năng lực cho học sinh, dạy phân hóa đối tượng.

- Yêu cầu các tiết chuyên đề thể hiện bằng GADT, ứng dụng hiệu quả CNTT, các phần mềm...

- Bồi dưỡng chuyên môn theo tổ, nhóm kết hợp hội thảo đề xuất, giải quyết những khó khăn, thắc mắc của giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, dạy học do tổ, nhóm chủ trì. Yêu cầu mỗi GV phải nêu được ý kiến, đề xuất của mình, các tổ viên góp ý cách khắc phục và tổ thống nhất kết luận vấn đề được ghi rõ trong biên bản tổ, nhóm chuyên môn và thông báo trước cho GV chuẩn bị bằng văn bản đề xuất.

- Bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, kỹ thuật GD KNS cho học sinh, kỹ năng viết SKKN.

V. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

- Tổ chức lớp tập huấn.
- Thông qua tự học, tự nghiên cứu.
- Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn.
- Thông qua các tiết dự giờ thăm lớp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN: *Có biểu tiến độ kèm theo*

VII. LỊCH TỔ CHỨC CHUYÊN ĐỀ CẤP TRƯỜNG: *Có biểu tiến độ kèm theo*

VIII. DỰ TRÙ KINH PHÍ:

Thực hiện theo Kế hoạch chi tiêu nội bộ năm học 2025 - 2026.

Trên đây là kế hoạch tổ chức và thực hiện chuyên đề năm học 2025 - 2026. Đề nghị các tổ, nhóm chuyên môn, các đồng chí giáo viên nghiêm túc thực hiện. Nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các bộ phận cần báo cáo BGH để kịp thời tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường BD
- Tổ chuyên môn, giáo viên;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

ĐINH THỊ THẢO